

**ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

Số: ~~2975~~ /BVĐHYD-VTTB

V/v mời chào giá

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~10~~ tháng ~~10~~ năm 2021

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh mời các Quý nhà cung cấp có quan tâm, có khả năng cung cấp công cụ dụng cụ toàn viện năm 2022 tại Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh báo giá theo phụ lục đính kèm.

Đề nghị Quý nhà cung cấp gửi file word/excel và bản scan báo giá có đóng dấu theo mẫu đính kèm đến email moichaogia@umc.edu.vn và vattuthietbi@umc.edu.vn gửi bản giấy có đóng dấu về Phòng Vật tư thiết bị, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

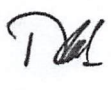
- Hồ sơ gửi kèm theo báo giá bao gồm các tài liệu sau:
 - + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có).
 - + Catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác.
- Thời gian nhận báo giá: đến hết ngày ~~25~~ / ~~10~~ / 2021
- Điện thoại liên hệ: 028.3952.5239 (Nguyễn Thị Thảo Nhân - Phòng Vật tư thiết bị).

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (J19-035-nttnhan) (3).



K.T. GIÁM ĐỐC 


Phạm Văn Tấn
Phó Giám đốc

PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI CHÀO GIÁ

(Kèm theo Thư mời chào giá số 2975 /BVĐHYD-VTTB ngày 16 / 10 /2021)

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Ghi chú
1	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp: bao gồm 2 danh mục (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)	gói	
2	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi hẹp ống sống	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi hẹp ống sống: bao gồm 17 danh mục (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)	gói	
3	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi khớp	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi khớp: bao gồm 16 danh mục (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)	gói	
4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh: bao gồm 50 danh mục (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)	gói	
5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác: bao gồm 126 danh mục (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)	gói	
6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác: bao gồm 250 danh mục (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)	gói	
7	Gói dụng cụ răng hàm mặt	Gói dụng cụ răng hàm mặt: bao gồm 10 danh mục (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)	gói	
8	Gói dụng cụ thăm khám	Gói dụng cụ thăm khám: bao gồm 49 danh mục (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)	gói	



PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI CHÀO GIÁ
(Kèm theo Thư mời chào giá số /BVĐHYD-VTTB ngày / /2021)

STT	STT gói	Tên gói	STT theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
1	1	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp	1	Dao lấy da	Dao lấy da gồm: Thân dao: 01 cái Hộp sạc pin bao gồm adapter: 01 hộp Pin : 01 cái Kẹp khử trùng (clamp): 01 cái Phễu khử trùng (funnel): 01 cái Hộp tiết trùng dao: : 01 hộp Kẹp độ rộng dao kích thước 35 mm: 01 cái Kẹp độ rộng dao kích thước 50 mm: 01 cái Kẹp độ rộng dao kích thước 65 mm: 01 cái Hộp lưỡi dao (10 lưỡi/hộp): 02 hộp Đặc điểm kỹ thuật của dao lấy da: Kích thước dao khoảng: 295mm x 104 mm, (±3%) Công suất motor : khoảng 15W Pin Lion: 7,4V , dung lượng khoảng 2400mAh Đường kính của tay cầm : 45 mm, (±3%) Nguồn điện sạc pin : 220-240V/ 50-60Hz Độ rộng miếng cắt : 80 mm Lưỡi cắt : 3mm Được làm bằng thép không gỉ và anode hóa nhôm Kích thước lưỡi dao: 90 x 18.8 x 0.38 mm, (±3%) Lưỡi dao được làm bằng thép không gỉ, thiết kết đối xứng, đường viền đôi tron sắc	Cái	1
2	1	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp	2	Dao khía da mắc lưới	Dao khía da mắc lưới Thân dao (bao gồm tay quay): 01 chiếc Hộp đựng khử trùng: 01 hộp Thốt đỡ da với tỷ lệ khía 1:1 (10 chiếc/hộp): 02 hộp Thốt đỡ da với tỷ lệ khía 1:1,5 (10 chiếc/hộp): 02 hộp Thốt đỡ da với tỷ lệ khía 1:2 (10 chiếc/hộp): 02 hộp Thốt đỡ da với tỷ lệ khía 1:2 (10 chiếc/hộp): 02 hộp Thốt đỡ da với tỷ lệ khía 1:3 (10 chiếc/hộp): 02 hộp Đặc điểm kỹ thuật của dao khía da mắc lưới: Kích thước: khoảng 220 x 212 x 183 mm, (±3%) Dao khía được làm bằng chất liệu Anode hóa nhôm (anodized aluminum) Gồm 50 lưỡi dao hình tròn song song Lưỡi đặc biệt cho tỉ lệ khía 1: 1 Sử dụng cơ chế lò xo đơn, tránh áp lực quá tải của trục lưỡi lên thốt đỡ trong quá trình khía, giúp nâng cao tuổi thọ của trục lưỡi. Trong quá trình khía, thốt đỡ được cân chỉnh cả 2 phía phải và trái để đảm bảo chuyển động thẳng. Được vận hành bằng tay quay, thiết kế này không chỉ đảm bảo chuyển động liên tục và dễ dàng và còn đảm bảo độ nhanh và chính xác. Các thốt đỡ đa dạng chủng loại Có thể dùng với các loại thốt đỡ của hãng Zimmer, Aesculap Cơ chế lò xo tránh các hiện tượng làm hư hỏng lưỡi Trục quay liên tục Trục cắt có thể thay thế dễ dàng Thiết kế có khay tiết trùng Thốt đỡ: Thốt đỡ dao có thể dùng được cho các loại dao khía của Zimmer, Aesculap Thốt đỡ khía hình chữ V cân đối giúp tránh các chuyển động sang bên không mong muốn trong quá trình khía. Chiều dài tiêu chuẩn: 280 mm, chiều rộng: 78.8 mm Chiều dài thốt đỡ dài hơn các thốt đỡ hiện tại	Cái	1
3	2	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi hẹp ống sống	1	Ống kính soi đĩa đệm 20 độ, dài 177mm	Ống kính soi đĩa đệm 20 độ + Hướng quan sát: 20 độ + Dài khoảng 177 mm (±3%), đường kính 9.3 mm, kênh dụng cụ 5.6 mm + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/ CE	Cái	1
4	2	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi hẹp ống sống	2	Dây dẫn sáng dài 3000mm	Dây dẫn sáng + Đường kính 3.5 mm, dài 3000mm (±3%) + Có lớp bảo vệ chống gấp + Khớp nối nhanh kiểu snap-on. + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/ CE.	Cái	1
5	2	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi hẹp ống sống	3	Vỏ soi dài 120mm	Vỏ soi + Đường kính ngoài 10.5 mm, đường kính trong 9.5 mm, dài 120 mm (±3%) + Đầu xa vát, có chia vạch + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/ CE.	Cái	1
6	2	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi hẹp ống sống	4	Đầu nối tương thích vỏ soi đường kính 10.5mm	Đầu nối + Dùng với vỏ soi có đường kính ngoài 10.5 mm + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/ CE.	Cái	1
7	2	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi hẹp ống sống	5	Dụng cụ nong một bước dài 23,5cm	Dụng cụ nong một bước + Đường kính 9.4 mm, dài 235 mm (±3%), có kênh 1.1 mm. + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/ CE	Cái	1
8	2	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi hẹp ống sống	6	Đầu nối với ống kính soi	Đầu nối với ống kính soi + Thích hợp với ống kính soi 20 độ + Dùng điều khiển khoảng cách. + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/ CE.	Cái	1
9	2	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi hẹp ống sống	7	Dụng cụ thăm dò, đầu dẻo dài 290mm	Dụng cụ thăm dò, đầu dẻo + Đường kính vỏ 2.5 mm, dài 290mm (±3%) + Gồm 3 phần: vỏ ngoài, lõi dụng cụ, tay cầm đàn hồi + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/ CE.	Cái	1
10	2	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi hẹp ống sống	8	Dụng cụ vén rễ dài 350mm	Dụng cụ vén rễ + Đường kính 3.0 mm, dài 350 mm (±3%) + Không sang chấn. + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/ CE.	Cái	1

STT	STT gói	Tên gói	STT theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
11	2	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi hẹp ống sống	9	Kèm gấp dài 290mm, đường kính 3.0mm	Kèm gấp + Đường kính 3.0 mm, dài 290 mm ($\pm 3\%$) + Có bảo vệ chống quá lực + Có đầu nối bơm rửa. + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/ CE.	Cái	1
12	2	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi hẹp ống sống	10	Kèm gấp dài 290mm, đường kính 4.0mm	Kèm gấp + Đường kính 4.0 mm, dài 290 mm ($\pm 3\%$) + Có bảo vệ chống quá lực + Có đầu nối bơm rửa. + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/ CE.	Cái	1
13	2	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi hẹp ống sống	11	Kèm cắt đường kính 3.0 mm, dài 290mm	Kèm cắt + Đường kính 3.0 mm, dài 290 mm ($\pm 3\%$) + Có bảo vệ chống quá lực + Có đầu nối bơm rửa + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/ CE.	Cái	1
14	2	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi hẹp ống sống	12	Kèm cắt đường kính 5.5 mm, dài 490mm, cắt rộng 2 mm	Kèm cắt + Đường kính 5.5 mm, dài 340 mm, chiều dài tổng 490 mm ($\pm 3\%$) + Cắt rộng 2.0 mm. + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/ CE.	Cái	1
15	2	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi hẹp ống sống	13	Kèm cắt đường kính 5.5 mm, dài 490mm, cắt rộng 3.5 mm	Kèm cắt + Đường kính 5.5 mm, dài 340 mm, chiều dài tổng 490 mm ($\pm 3\%$) + Cắt rộng 3.5 mm. + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/ CE.	Cái	1
16	2	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi hẹp ống sống	14	Kèm cắt kiểu Kerrison dài 460mm, 60°	Kèm cắt kiểu Kerrison 60 độ + Đường kính 5.5 x 4.5 mm, dài 350mm, chiều dài tổng 460 mm ($\pm 3\%$) + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/ CE.	Cái	1
17	2	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi hẹp ống sống	15	Kèm cắt kiểu Kerrison dài 460mm, 90°	Kèm cắt kiểu Kerrison 90 độ + Đường kính 5.5 x 4.5 mm, dài 350mm, chiều dài tổng 460 mm ($\pm 3\%$) + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/ CE.	Cái	1
18	2	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi hẹp ống sống	16	Tay cầm điện cực, tích hợp cáp nối dài 3m	Tay cầm điện cực RF Dùng với điện cực cắt đốt RF để phẫu tích, cầm máu. + Cáp dài 3000mm ($\pm 3\%$) + Chân cầm 2 kim chuẩn quốc tế. + Loại sử dụng nhiều lần. + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/ CE.	Cái	1
19	2	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi hẹp ống sống	17	Khay dùng bảo quản và tiệt trùng dụng cụ	Khay dùng bảo quản và tiệt trùng dụng cụ + Kích thước trong: 660 x 260 x 77 mm ($\pm 3\%$) + Có thể hấp hơi nước và tiệt trùng nhiệt độ thấp. + Có thảm gai và nắp đậy. + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/ CE.	Cái	1
20	3	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi khớp	1	Ống kính soi 30 độ, đường kính 2.4mm, dài 72mm	Ống soi 30 độ + Chất liệu: Hợp kim thép không gỉ tiêu chuẩn 17-4 và PPE chịu nhiệt. + Hình dáng: Góc nghiêng 30 độ, tương thích đầu camera dạng tích hợp, phù hợp với phẫu thuật nội soi tại các khớp nhỏ. Cạnh bên là cổng kết nối với nguồn sáng. + Kích thước: dài khoảng 72mm, đường kính 2.4mm + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	Cái	1
21	3	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi khớp	2	Nòng ống kính soi, tương thích ống soi 2.4mm, dài 72mm	Nòng cho ống soi + Chất liệu: thép không gỉ tiêu chuẩn 17-4 + Hình dáng: đầu tù giúp đưa ống soi vào ổ khớp được dễ dàng. Đầu trên có hai cổng thoát nước cùng với hai van khóa + Kích thước: đường kính phù hợp với ống soi 2.4mm, dài 72mm + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	Cái	1
22	3	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi khớp	3	Que dẫn đường ống kính soi 2.4mm	Que dẫn đường cho ống soi: + Chất liệu: thép không gỉ tiêu chuẩn 17-4 + Hình dáng: thuận, đầu tù, đầu còn lại có cán bằng nhựa chịu nhiệt dễ cầm nắm + Kích thước: phù hợp với nòng của ống soi 2.4mm + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	Cái	1
23	3	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi khớp	4	Cây móc chỉ cong 90 độ, đầu móc 3,4mm	Cây móc chỉ cong: + Chất liệu: thép không gỉ tiêu chuẩn 17-4 + Hình dáng: đầu cong 90 độ, đoạn cong dài 7.1mm, đầu móc 3.4mm, kết hợp các vạch chia độ dài dễ, có cán cân bằng nhựa giúp phẫu thuật viên dễ thao tác. + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	Cái	1
24	3	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi khớp	5	Dụng cụ cắt sụn thẳng, đầu thẳng 2,75mm, có cổng xả	Dụng cụ cắt sụn thẳng + Chất liệu: thép không gỉ tiêu chuẩn 17-4 + Hình dáng: Thân thẳng, đầu 2,75mm, tay cầm dạng vòng khuyên hình elip được phủ chất liệu Teflon, không có khóa ở tay cầm, có cổng xả nước, dài 6.5mm + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	Cái	1
25	3	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi khớp	6	Dụng cụ gấp sụn thẳng, đầu nhọn 2,75mm, có cổng xả	Dụng cụ gấp sụn thẳng + Chất liệu: thép không gỉ tiêu chuẩn 17-4 + Hình dáng: Thân thẳng, đầu nhọn 2,75mm, tay cầm dạng vòng khuyên hình elip được phủ chất liệu Teflon, không có khóa ở tay cầm, có cổng xả nước, dài 6.5mm + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	Cái	1
26	3	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi khớp	7	Dụng cụ gấp sụn thẳng, đầu tù 2,75mm, có cổng xả	Dụng cụ gấp sụn thẳng + Chất liệu: thép không gỉ tiêu chuẩn 17-4 + Hình dáng: Thân thẳng, đầu tù 2,75mm, tay cầm dạng vòng khuyên hình elip được phủ chất liệu Teflon, không có khóa ở tay cầm, có cổng xả nước, dài 6.5mm + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	Cái	1
27	3	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi khớp	8	Dụng cụ cắt sụn thẳng, đầu rộng 2,75mm, có cổng xả, cong lên 15 độ	Dụng cụ cắt sụn thẳng + Chất liệu: thép không gỉ tiêu chuẩn 17-4 + Hình dáng: Thân thẳng, đầu rộng 2,75mm, cong lên 15 độ, tay cầm dạng vòng khuyên hình elip được phủ chất liệu Teflon, có cổng xả nước, dài 6.5mm + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	Cái	1

STT	STT gói	Tên gói	STT theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
28	3	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi khớp	9	Dụng cụ cắt sụn thẳng, đầu tiêu chuẩn 2,75mm, có cổng xả, cong lên 15 độ	Dụng cụ cắt sụn thẳng + Chất liệu: thép không gỉ tiêu chuẩn 17-4 + Hình dáng: Thân thẳng, đầu tiêu chuẩn 2,75mm, cong lên 15 độ, tay cầm dạng vòng khuyên hình elip được phủ chất liệu Teflon, có cổng xả nước, dài 6.5mm + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	Cái	1
29	3	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi khớp	10	Dụng cụ cắt sụn thẳng, đầu tiêu chuẩn 2,75mm, có cổng xả, cong phải 45 độ	Dụng cụ cắt sụn thẳng + Chất liệu: hợp kim không gỉ + Hình dáng: Thân thẳng, đầu tiêu chuẩn 2,75mm, cong sang phải 45 độ, tay cầm dạng vòng khuyên hình elip được phủ chất liệu Teflon, có cổng xả nước, dài 6.5mm. + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	Cái	1
30	3	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi khớp	11	Dụng cụ cắt sụn thẳng, đầu tiêu chuẩn 2,75mm, có cổng xả, cong trái 45 độ	Dụng cụ cắt sụn thẳng + Chất liệu: hợp kim không gỉ + Hình dáng: Thân thẳng, đầu 2,75mm, cong sang trái 45 độ, tay cầm dạng vòng khuyên hình elip được phủ chất liệu Teflon, có cổng xả nước, dài 6.5mm + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	Cái	1
31	3	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi khớp	12	Khay chứa dụng cụ 16 món, kích thước 35,6*25,4*12,7 cm	Khay chứa dụng cụ cho bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi khớp nhỏ với 16 món + Chất liệu: hợp kim nhôm, nhẹ, chịu nhiệt cao. + Hình dáng: hình chữ nhật, cấu trúc của khay có 3 phần: phần khay bên trên và bên dưới kể hợp với nhau bằng các chốt khóa, có tấm lót silicon mềm ở khay bên dưới và khay giữa có khung gác cố định dụng cụ giúp sắp xếp dụng cụ trật tự + Kích thước: khoảng 35,6*25,4*12,7 cm (±3%) + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	Cái	1
32	3	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi khớp	13	Dụng cụ lấy gân mờ, đầu làm việc hình chữ U	Dụng cụ lấy gân + Chất liệu: thép không gỉ. + Hình dáng: Đầu làm việc hình chữ U có thể đóng/mở bằng lấy trên cán tay cầm. + Cán tay cầm được bao bọc bằng nhựa chịu nhiệt + Kích thước: đầu làm việc chữ U 5.6mm + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	Cái	1
33	3	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi khớp	14	Ổng soi khớp 4.0 mm, 30°, dài 152,5 mm	Ổng soi khớp 4.0 mm, 30°: + Độ phân giải: 4K + Đường kính: 4mm + Góc soi 30 độ + Chiều dài: 152,5 mm + Chất liệu: Thân được làm bằng thép không gỉ 17-4 + Đầu kết nối với đầu camera làm bằng nhựa chịu nhiệt PPE, bên trong là thấu kính làm bằng kính trong suốt + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	Cái	2
34	3	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi khớp	15	Trocar cho ống soi 4.0mm	Trocar cho ống soi 4.0 mm: + Chất liệu: Thép không gỉ 17-4 + Hình dáng: Đầu ngoài vát, có nhiều lỗ xung quanh giúp dễ dàng thoát/cấp nước. Đầu còn lại được thiết kế hai cổng thoát/cấp nước có hai van khóa, lưu lượng dòng chảy cao + Kích thước: tương thích với ống soi 4K, 30°, 4 mm x 152.5 mm. + Hấp tiết trùng được + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	Cái	1
35	3	Gói dụng cụ chỉnh hình xương khớp nội soi khớp	16	Nòng đặt cho Trocar tương thích ống soi 4.0 mm	Nòng đặt cho trocar có cán tay cầm: + Chất liệu: Thân que dẫn đường được làm bằng thép không gỉ 17-4, tay cầm bằng nhựa PPE chịu nhiệt, màu đen + Hình dáng: Cán được thiết kế hai màu đen có hòm khuyết hai bên giúp dễ cầm nắm + Kích thước: tương thích với trocar cho ống soi 4mm x 152.5mm. + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	Cái	1
36	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	1	Trocar nội soi thần kinh Minop, góc nhìn 30°, đường kính 8.3 mm, dài 150 mm	Trocar nội soi thần kinh Minop - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: dài 150mm, đường kính 8.3mm + Góc nhìn: 30° - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
37	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	2	Ổng nội soi thần kinh Minop, góc nhìn 30°, đường kính 2.7mm, dài 180mm	Ổng kính nội soi thần kinh Minop - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: dài 180mm, đường kính 2.7mm + Góc nhìn: 30° - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
38	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	3	Kẹp vi phẫu Minop, thẳng, dài 290 mm	Kẹp vi phẫu nội soi thần kinh Minop - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: dài 290mm (±3%) + Ngâm thẳng, hoạt động đơn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
39	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	4	Kẹp vi phẫu Minop, cong gấp phải, dài 290 mm.	Kẹp vi phẫu nội soi thần kinh Minop - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: dài 290mm (±3%) + Ngâm hoạt động đơn, cong gấp phải - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
40	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	5	Kẹp vi phẫu Minop, cong gấp trái, dài 290 mm.	Kẹp vi phẫu nội soi thần kinh Minop - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: dài 290mm (±3%) + Ngâm hoạt động đơn, cong gấp trái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
41	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	6	Kẹp thắt vi phẫu Minop, thẳng, dài 290 mm	Kẹp thắt vi phẫu nội soi thần kinh Minop - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: dài 290mm (±3%) + Ngâm hoạt động đơn, thẳng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1

STT	STT gói	Tên gói	STT theo theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
42	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	7	Kéo vi phẫu Minop, thẳng, chiều dài 290 mm	Kẹp vi phẫu nội soi thần kinh Minop - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: dài 290mm (±3%) + Ngàm hoạt động đơn, thẳng, tù/tù, dạng cắt dọc, cán vòng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
43	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	8	Kéo vi phẫu Minop, cong gấp trái, chiều dài 290 mm	Kẹp vi phẫu nội soi thần kinh Minop - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: dài 290mm (±3%) + Ngàm hoạt động đơn, cong gấp trái, tù/tù, dạng cắt dọc - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
44	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	9	Kéo vi phẫu Minop, cong gấp phải, chiều dài 290 mm	Kẹp vi phẫu nội soi thần kinh Minop - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: dài 290mm (±3%) + Ngàm hoạt động đơn, cong gấp phải, tù/tù, dạng cắt dọc - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
45	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	10	Kéo vi phẫu Minop, cong gấp lên, chiều dài 290 mm	Kẹp vi phẫu nội soi thần kinh Minop - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: dài 290mm (±3%) + Ngàm hoạt động đơn, cong gấp lên, tù/tù, dạng cắt dọc - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
46	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	11	Dụng cụ vi phẫu Minop, dài 355 mm, bề dày ngàm 2.2 mm	Dụng cụ vi phẫu nội soi thần kinh Minop - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: chiều dài hoạt động 355mm (±3%), bề dày ngàm 2.2 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
47	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	12	Dụng cụ vi phẫu Minop, dài 355 mm, kích thước ngàm 1.7 mm	Dụng cụ vi phẫu nội soi thần kinh Minop - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: chiều dài hoạt động 355mm (±3%), ngàm 1.7 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
48	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	13	Dụng cụ vi phẫu Minop, dài 355 mm, kích thước ngàm 1.0 mm	Dụng cụ vi phẫu nội soi thần kinh Minop - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: chiều dài hoạt động 355mm (±3%), ngàm 1.0 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
49	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	14	Dụng cụ vi phẫu Minop, dài 355 mm, kích thước ngàm 3.5 mm	Dụng cụ vi phẫu nội soi thần kinh Minop - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: chiều dài hoạt động 355mm (±3%), ngàm dài 3.5 mm + Ngàm dạng đầu tù, gấp góc 90° + Tay cầm kim loại - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
50	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	15	Dao cắt nội soi thần kinh, cắt ngược, ngàm 3.5 mm, dài 355 mm	Dao cắt nội soi thần kinh Minop - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: chiều dài 355mm (±3%), ngàm dài 3.5 mm + Ngàm dạng cắt ngược, tay cầm kim loại - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
51	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	16	Kéo vi phẫu Minop, thẳng, dài 265 mm, đường kính ngàm 2 mm, đầu nhọn/ nhọn	Kéo vi phẫu nội soi thần kinh Minop - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: chiều dài hoạt động 265mm (±3%), đường kính ngàm 2 mm + Ngàm dạng thẳng, đầu nhọn/nhọn có răng, trục hình ống, có thể xoay được, cán vòng, hoạt động đôi + Bao gồm các bộ phận có thể tháo rời được, tương thích với trocar - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
52	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	17	Kéo vi phẫu Minop, thẳng, dài 265 mm, đường kính ngàm 2 mm, đầu tù/ tù	Kéo vi phẫu nội soi thần kinh Minop - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: chiều dài hoạt động 265mm (±3%), đường kính ngàm 2 mm + Ngàm dạng thẳng, đầu tù/tù có răng, trục hình ống, có thể xoay được, cán vòng, hoạt động đôi - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
53	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	18	Kẹp vi phẫu sinh thiết Minop, dài 265 mm, đường kính ngàm 2 mm	Kẹp sinh thiết vi phẫu nội soi thần kinh Minop - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: chiều dài hoạt động 265mm (±3%), đường kính ngàm 2 mm + Ngàm hoạt động đối, trục hình ống, có thể xoay được, cán vòng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
54	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	19	Kẹp thắt vi phẫu, dài 265 mm, đường kính ngàm 2 mm	Kẹp thắt vi phẫu nội soi thần kinh Minop - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: chiều dài hoạt động 265mm (±3%), đường kính ngàm 2 mm + Ngàm hoạt động đối, răng 1 x 2, trục hình ống, có thể xoay được, cán vòng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
55	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	20	Kẹp vi phẫu Minop, có thể xoay được, dài 265 mm, đường kính ngàm 2 mm	Kẹp vi phẫu nội soi thần kinh Minop - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: chiều dài hoạt động 265mm (±3%), đường kính ngàm 2 mm + Ngàm hoạt động đối, răng có mẫu 1 x 2, trục hình ống, có thể xoay được, cán vòng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1

STT	STT gói	Tên gói	STT theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
56	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	21	Dụng cụ cắt đốt nội soi lưỡng cực, gấp góc 0°, đường kính 2.7 mm, dài 310 mm	Dụng cụ cắt đốt nội soi lưỡng cực - Vật liệu: nhựa và thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 310 mm, (±3%) + Gập góc 0° + Đường kính 2.7 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	Cái	1
57	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	22	Dụng cụ cắt đốt nội soi lưỡng cực, gấp góc 30°, đường kính 2.7 mm, dài 310 mm	Dụng cụ cắt đốt nội soi lưỡng cực - Vật liệu: nhựa và thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 310 mm, (±3%) + Gập góc 30° + Đường kính 2.7 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	Cái	1
58	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	23	Dụng cụ cắt đốt nội soi đơn cực, đầu tù, đường kính 1.1mm, dài 255 mm	Dụng cụ cắt đốt nội soi đơn cực - Vật liệu: nhựa và thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 255 mm, (±3%) + Đầu tù + Đường kính 1.1mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	Cái	1
59	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	24	Dụng cụ cắt đốt nội soi đơn cực, gấp góc 90°, mũi hình móc, đường kính 2.2 mm, dài 255 mm	Dụng cụ cắt đốt nội soi đơn cực - Vật liệu: Cán nhựa và thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 255 mm, (±3%) + Mũi hình móc + Gập góc 90° + Đường kính 2.2mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	Cái	1
60	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	25	Dụng cụ cắt đốt nội soi đơn cực, mũi hình kim nhọn, đường kính 1.1 mm, dài 255 mm	Dụng cụ cắt đốt nội soi đơn cực - Vật liệu: Cán nhựa và thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 255 mm, (±3%) + Mũi hình kim nhọn + Đường kính 1.1mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	Cái	1
61	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	26	Dụng cụ cắt đốt nội soi đơn cực, gấp góc 180°, mũi hình móc, đường kính 2.2 mm, dài 255 mm	Dụng cụ cắt đốt nội soi đơn cực - Vật liệu: Cán nhựa và thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 255 mm, (±3%) + Mũi hình móc + Gập góc 180° + Đường kính 2.2mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	Cái	1
62	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	27	Kéo vi phẫu Minop, thẳng, đầu tù/từ, dài 250 mm, đường kính ngàm 1 mm	Kéo vi phẫu nội soi thần kinh - Vật liệu: Thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 250 mm, (±3%) + Thẳng, đầu tù/từ, thân linh động, cán vòng, hoạt động đôi + Đường kính ngàm 1mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	Cái	1
63	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	28	Kẹp vi phẫu sinh thiết Minop, thân linh động, dài 250 mm, đường kính ngàm 1 mm	Kẹp vi phẫu sinh thiết thần kinh - Vật liệu: Thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 250 mm, (±3%) + Thân linh động. + Đường kính ngàm 1mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	Cái	1
64	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	29	Ống hút sử dụng một lần Minop, thẳng, 0°, mũi tù, đường kính 2 mm.	Ống hút sử dụng một lần - Vật liệu: Nhựa và Thép không gỉ - Cấu tạo + Mũi tù, thẳng + Gập góc 0° + Đường kính 2mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	Cái	10
65	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	30	Ống hút sử dụng một lần Minop, thẳng, đầu gấp góc 45°, mũi nhọn, đường kính 2 mm.	Ống hút sử dụng một lần - Vật liệu: Nhựa và Thép không gỉ - Cấu tạo + Mũi tù, thẳng + Gập góc 0° + Đường kính 2mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	Cái	10
66	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	31	Khay lưới đựng dụng cụ, kích thước khoảng 540x253x56mm, kèm nắp bảo quản	Khay lưới kèm nắp bảo quản dụng cụ phẫu thuật - Vật liệu: Silicon và Thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: khoảng 540x253x56mm, (±3%) + Hình chữ nhật + Kèm nắp bảo quản, có kèm lớp đệm bảo vệ bằng silicon - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	Cái	1
67	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	32	Khay lưới đựng dụng cụ, kích thước khoảng 540x253x166mm	Khay lưới đựng dụng cụ - Vật liệu: Silicon và Thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: khoảng 540x253x166mm, (±3%) + Hình chữ nhật + Có kèm lớp đệm bảo vệ bằng silicon - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	Cái	1

STT	STT gói	Tên gói	STT theo theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
68	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	33	Vỏ ống tưới hút trong nội soi sản sơ Minop Trend, góc 0° đường kính 6 mm	Vỏ ống tưới hút trong nội soi sản sơ - Vật liệu: Thép không gỉ - Cấu tạo + Gập góc 0° + Đường kính 6 mm, (±3%) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	Cái	1
69	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	34	Vỏ ống tưới hút trong nội soi sản sơ, góc 30° đường kính 6 mm	Vỏ ống tưới hút trong nội soi sản sơ - Vật liệu: Thép không gỉ - Cấu tạo + Gập góc 30° + Đường kính 6 mm, (±3%) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	Cái	1
70	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	35	Dụng cụ găm xoang Kerrison, ngàm thẳng, rộng 4 mm, dài khoảng 150 mm	Dụng cụ găm xoang Kerrison - Vật liệu: Thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 150 mm, (±3%) + Ngàm thẳng, có thể xoay được + Rộng 4mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	Cái	1
71	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	36	Kéo vi phẫu, ngàm gập lên, mũi nhọn/nhọn, chiều dài khoảng 180 mm	Kéo vi phẫu - Vật liệu: Thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 180 mm, (±3%) + Ngàm gập lên, mũi nhọn/nhọn, cán vòng, ngàm hoạt động đơn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	Cái	1
72	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	37	Ống hút vi phẫu, gập góc sang phải, đường kính trong 2 mm, dài khoảng 250 mm, chiều dài hoạt động khoảng 185 mm	Ống hút vi phẫu - Vật liệu: Thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 250 mm, (±3%) + Chiều dài hoạt động: 185 mm + Gập góc sang phải + Đường kính 2mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	Cái	1
73	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	38	Ống hút vi phẫu, gập góc sang trái, đường kính trong 2mm, dài khoảng 250 mm, chiều dài hoạt động 185 mm	Ống hút vi phẫu - Vật liệu: Thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 250 mm, (±3%) + Chiều dài hoạt động: 185 mm + Gập góc sang trái + Đường kính 2mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	Cái	1
74	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	39	Kẹp clip túi phình, chiều dài khoảng 250 mm, tương thích loại clip tiêu chuẩn	Kẹp clip túi phình qua nội soi tiêu chuẩn - Vật liệu: Titanium - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 250 mm, (±3%) + Chiều dài hoạt động 110 mm + Loại chuẩn, hình lưỡi lê, có khóa cài - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	Cái	1
75	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	40	Kẹp clip túi phình, chiều dài khoảng 250 mm, tương thích loại clip nhỏ	Kẹp clip túi phình qua nội soi nhỏ - Vật liệu: Titanium - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 250 mm, (±3%) + Chiều dài hoạt động 110 mm + Loại nhỏ, hình lưỡi lê, có khóa cài + Chiều dài khoảng thao tác 250mm, (±3%) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	Cái	1
76	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	41	Đầu thăm dò vi phẫu, loại tròn, không gập góc, dài khoảng 200mm	Đầu thăm dò vi phẫu qua nội soi - Vật liệu: Thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 200 mm, (±3%) + Loại tròn + Không gập góc - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	Cái	1
77	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	42	Đầu thăm dò vi phẫu, loại tròn, gập góc 90 độ, dài khoảng 200mm	Đầu thăm dò vi phẫu - Vật liệu: Thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 200 mm, (±3%) + Loại tròn + Gập góc 90° - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	Cái	1
78	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	43	Đầu thăm dò vi phẫu, loại móc, đầu tù, gập góc 90 độ, dài khoảng 200mm	Đầu thăm dò vi phẫu - Vật liệu: Thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 200 mm, (±3%) + Loại móc, đầu tù + Gập góc 90° - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	Cái	1
79	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	44	Đầu thăm dò vi phẫu, loại móc, đầu nhọn, gập góc 90 độ, dài khoảng 200mm	Đầu thăm dò vi phẫu - Vật liệu: Thép không gỉ - Cấu tạo + Loại móc, đầu nhọn + Gập góc 90° + Chiều dài khoảng 200 mm, (±3%) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	Cái	1

STT	STT gói	Tên gói	STT theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
80	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	45	Ống hút nội soi loại thẳng kích thước 6Fr dài 205mm, chiều dài hoạt động 140 mm	Dụng cụ Ống hút nội soi - Vật liệu: Thép không gỉ - Cấu tạo + Loại thẳng đầu hình giọt nước + Kích thước 6Fr, đường kính 2mm, dài 205mm, (±3%) + Chiều dài hoạt động 140 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
81	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	46	Ống hút nội soi loại thẳng kích thước 6Fr dài 205mm, chiều dài hoạt động 140 mm	Dụng cụ Ống hút nội soi - Vật liệu: Thép không gỉ - Cấu tạo + Loại thẳng đầu hình giọt nước + Kích thước 6Fr, đường kính 2.30 mm, dài 205mm, (±3%) + Chiều dài hoạt động 140 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
82	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	47	Ống hút nội soi loại thẳng kích thước 6Fr dài 205mm, chiều dài hoạt động 140 mm	Dụng cụ Ống hút nội soi - Vật liệu: Thép không gỉ - Cấu tạo + Loại thẳng đầu hình giọt nước + Kích thước 6Fr, đường kính 2.70mm, dài 205mm, (±3%) + Chiều dài hoạt động 140 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
83	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	48	Dao cắt nội soi thần kinh, dài khoảng 205mm, gập góc 45 °	Dao cắt nội soi thần kinh - Vật liệu: Thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 205 mm, (±3%) + Loại lưỡi có cạnh, nhọn, cán tròn, màu đen, + Gập góc 45 ° - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	Cái	1
84	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	49	Đáy hộp đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật, loại chuẩn, cỡ 1/1, kích thước ngoài khoảng 592 x 274 x 247mm	Đáy hộp đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Kích thước: khoảng 592 x 274 x 247mm, (±3%) + Không có lỗ thoát khí, loại chuẩn, cỡ 1/1 + Phụ kiện: kèm nhãn thông tin - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	Cái	1
85	4	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	50	Nắp hộp, cỡ 1/1, kích thước ngoài khoảng: 593mm x 294mm x 37mm	Nắp hộp đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật - Vật liệu: thép không gỉ và hợp kim nhôm - Cấu tạo + Kích thước khoảng: 593mm x 294mm x 37mm, (±3%) + Phụ kiện kèm màng lọc khuẩn 5000 lần tiết khuẩn + Cỡ 1/1, màu xanh dương + Tương thích với đáy hộp với kích thước 592 x 274 x 247mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	Cái	1
86	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	1	Móc da Joseph, 1 răng nhọn, dài khoảng 16.5cm	Móc da Joseph, 1 răng nhọn - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 16.5cm, (±3%) + 1 răng nhọn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	6
87	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	2	Kéo phẫu tích Cottle-Masing, mảnh, cong, mũi tù/tù, dài khoảng 10.5cm	Kéo phẫu tích Cottle-Masing, mảnh, cong, mũi tù/tù - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 10.5cm, (±3%) + Mảnh, cong, mũi tù/tù - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	3
88	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	3	Kéo phẫu tích Cottle-Masing, mảnh, cong, mũi nhọn/nhọn, dài khoảng 10.5cm	Kéo phẫu tích Cottle-Masing, mảnh, cong, mũi nhọn/nhọn - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 10.5cm, (±3%) + Đầu mảnh, cong, mũi nhọn/ nhọn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
89	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	4	Kéo phẫu tích Kilner, mảnh, thẳng, mũi nhọn/nhọn, dài khoảng 11.5cm	Kéo phẫu tích Kilner, mảnh, thẳng, mũi nhọn/nhọn - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 11.5cm, (±3%) + Đầu mảnh, thẳng, mũi nhọn/ nhọn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
90	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	5	Kéo cắt chỉ Spencer, thẳng, mũi khuyết hình V, dài khoảng 11.5cm	Kéo cắt chỉ Spencer, thẳng, mũi khuyết hình V - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 11.5cm, (±3%) + Đầu thẳng, mũi khuyết hình V - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
91	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	6	Kéo phẫu thuật Mayo, thẳng, lưỡi vát, mũi tù/tù, dài khoảng 15.5cm	Kéo phẫu thuật Mayo, thẳng, lưỡi vát, mũi tù/tù - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 15.5cm, (±3%) + Đầu thẳng, lưỡi vát, mũi tù/tù - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	4
92	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	7	Kẹp mang kim, thẳng, bước răng 0.5mm, dùng cho chỉ đến 3/0, cán vàng, dài khoảng 14.5cm	Kẹp mang kim Baumgartner Durogrip TC, thẳng, cán vàng - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 14.5cm, (±3%) + Bước răng 0.5mm, dùng cho chỉ đến 3/0 + Ngàm chất liệu Tungsten Carbide, cán vàng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1

STT	STT gói	Tên gói	STT theo theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
93	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	8	Thước đo Castroviejo, dài khoảng 7.5cm	Thước đo Castroviejo, có chia vạch - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 7.5cm, (±3%) + Thước có chia vạch - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
94	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	9	Cán dao mổ, số 3, dài khoảng 12.5cm	Cán dao mổ, số 3 - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 12.5cm, (±3%) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	7
95	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	10	Kẹp sáng Backhaus, cong, nhọn, dài khoảng 9cm	Kẹp sáng Backhaus, cong, nhọn - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 9cm, (±3%) + Đầu, cong, nhọn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	19
96	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	11	Móc da Joseph, 2 răng nhọn, đầu rộng 3mm, dài khoảng 16.5cm	Móc da Joseph, 2 răng nhọn - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 16.5cm, (±3%) + 2 răng nhọn, đầu rộng 3mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
97	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	12	Đè bụng/ruột, dễ uốn, dài khoảng 20cm, lưới rộng 12mm	Đè bụng/ruột, dễ uốn - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 20cm, (±3%) + Lưới rộng 12mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	6
98	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	13	Kéo phẫu tích Joseph, mảnh, cong, mũi nhọn/nhọn, dài khoảng 15cm	Kéo phẫu tích Joseph, mảnh, cong, mũi nhọn/nhọn - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 15cm, (±3%) + Đầu mảnh, cong, mũi nhọn/nhọn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
99	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	14	Kéo phẫu tích Joseph, mảnh, thẳng, mũi nhọn/nhọn, dài khoảng 15cm	Kéo phẫu tích Joseph, mảnh, thẳng, mũi nhọn/nhọn - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 15cm, (±3%) + Đầu mảnh, thẳng, mũi nhọn/nhọn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
100	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	15	Kéo phẫu tích Metzenbaum, cong, mũi tù/tù, dài khoảng 14.5cm	Kéo phẫu tích Metzenbaum, cong, mũi tù/tù - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 14.5cm, (±3%) + Đầu cong, mũi tù/tù - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
101	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	16	Kéo phẫu tích Metzenbaum, cong, mũi tù/tù, dài khoảng 18cm	Kéo phẫu tích Metzenbaum, cong, mũi tù/tù - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 18cm, (±3%) + Đầu cong, mũi tù/tù - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
102	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	17	Kéo cắt chỉ, cong, lưới gọn sóng, mũi tù/tù, cán vàng, dài khoảng 14.5cm	Kéo cắt chỉ Durotip TC, cong, lưới gọn sóng, mũi tù/tù, cán vàng - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 14.5cm, (±3%) + Cong, mũi tù/tù, lưới gọn sóng + Ngâm chất liệu Tungsten Carbide, cán vàng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	4
103	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	18	Kéo phẫu thuật Mayo, thẳng, lưới vát, mũi tù/tù, dài khoảng 17cm	Kéo phẫu thuật Mayo, thẳng, lưới vát, mũi tù/tù - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 17cm, (±3%) + Đầu thẳng, mũi tù/tù, lưới vát - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
104	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	19	Kẹp động mạch Crile, mảnh, cong, đầu tù, dài khoảng 16cm	Kẹp động mạch Crile, mảnh, cong, đầu tù - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 16cm, (±3%) + Đầu cong, đầu tù, mảnh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	38
105	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	20	Kẹp mang kim Hegar-Mayo, thẳng, bước răng 0.5mm, dùng cho chỉ tới 3/0, cán vàng, dài khoảng 15cm	Kẹp mang kim Hegar-Mayo Durogrip TC, thẳng, cán vàng - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 15cm, (±3%) + Bước răng 0.5mm, dùng cho chỉ tới 3/0 + Ngâm chất liệu Tungsten Carbide, cán vàng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
106	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	21	Kẹp mang kim Hegar-Mayo, thẳng, bước răng 0.5mm, dùng cho chỉ tới 3/0, cán vàng, dài khoảng 18.5cm	Kẹp mang kim Hegar-Mayo Durogrip TC, thẳng, cán vàng - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 18.5cm, (±3%) + Bước răng 0.5mm, dùng cho chỉ tới 3/0 + Ngâm chất liệu Tungsten Carbide, cán vàng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	3

STT	STT gói	Tên gói	STT theo theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
107	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	22	Khay đựng hình quả thận, dài khoảng 25cm	Khay đựng hình quả thận - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 25cm, (±3%) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	4
108	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	23	Kéo phẫu tích Metzenbaum, mảnh, cong, lưỡi gợn sóng, có khía, mũi tù/tù, cán vàng, dài khoảng 18cm	Kéo phẫu tích Metzenbaum Durotip TC, mảnh, cong, lưỡi gợn sóng, có khía, mũi tù/tù, cán vàng - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 18cm, (±3%) + Đầu Mảnh, cong, lưỡi gợn sóng, có khía, mũi tù/tù + Lưỡi kéo chất liệu Tungsten Carbide, cán vàng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
109	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	24	Kéo phẫu thuật Mayo, cong, lưỡi vát, mũi tù/tù, dài khoảng 17cm	Kéo phẫu thuật Mayo, cong, lưỡi vát, mũi tù/tù - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 17cm, (±3%) + Đầu cong, lưỡi vát, mũi tù/tù - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	3
110	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	25	Dụng cụ bẫy nha khoa, số H1, cong, hai đầu, dài khoảng 19cm	Dụng cụ bẫy nha khoa, số H1, cong, hai đầu - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 19cm, (±3%) + Đầu cong, hai đầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
111	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	26	Dụng cụ bẫy nha khoa, số H3, gấp góc, hai đầu, dài khoảng 19cm	Dụng cụ bẫy nha khoa, số H3, gấp góc, hai đầu - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 19cm, (±3%) + Gập góc, hai đầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
112	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	27	Khung treo dụng cụ dẻ lưỡi Dingman	Khung treo dụng cụ dẻ lưỡi Dingman - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: 14.5x7cm, (±3%) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
113	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	28	Banh vết thương Rollet, 4 răng, tù, dài khoảng 13.5cm, kích thước ngàm 2.2 x 7mm	Banh vết thương Rollet, 4 răng, tù - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 13.5cm, (±3%) + Ngàm 2.2x7mm + 4 răng, tù - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
114	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	29	Dụng cụ vén rẽ thần kinh và mạch máu Wagener, loại rất nhỏ, gấp góc 90°, đầu thăm, dài khoảng 15cm	Dụng cụ vén rẽ thần kinh và mạch máu Wagener, loại rất nhỏ, gấp góc 90°, đầu thăm - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 15cm, (±3%) + Nhỏ, gấp góc 90°, đầu thăm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
115	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	30	Banh phẫu thuật, dài khoảng 16cm, kích thước lưỡi 10x13mm	Banh phẫu thuật - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 16cm, (±3%) + Kích thước lưỡi 10x13mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
116	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	31	Banh cầm Obwegeser, dài khoảng 15.5cm	Banh cầm Obwegeser - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 15.5cm, (±3%) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
117	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	32	Banh tổ chức Obwegeser, lưỡi cong xuống, dài khoảng 21.5cm, kích thước 14 x 70 mm	Banh tổ chức Obwegeser, lưỡi cong xuống - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 21.5cm, (±3%) + Kích thước lưỡi: 14 x 70mm + Lưỡi cong xuống - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
118	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	33	Banh tổ chức Obwegeser, lưỡi cong xuống, dài khoảng 21.5cm, kích thước 16 x 80 mm	Banh tổ chức Obwegeser, lưỡi cong xuống - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 21.5cm, (±3%) + Kích thước lưỡi: 16 x 80mm + Lưỡi cong xuống - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
119	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	34	Banh má và mô mềm Obwegeser, lưỡi cong lên, dài khoảng 21,5cm, kích thước 12 x 55 mm	Banh má và mô mềm Obwegeser, lưỡi cong lên - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 21.5cm, (±3%) + Kích thước lưỡi: 12 x 55mm + Lưỡi cong lên - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2

STT	STT gói	Tên gói	STT theo theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
120	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	35	Banh má và mô mềm Obwegeser, lưỡi cong lên, dài khoảng 21.5cm, kích thước 14 x 70 mm	Banh má và mô mềm Obwegeser, lưỡi cong lên - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 21.5cm, (±3%) + Kích thước lưỡi: 14 x 70mm + Lưỡi cong lên - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
121	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	36	Banh má và mô mềm Obwegeser, lưỡi cong lên, dài khoảng 21.5cm, kích thước 16 x 80 mm	Banh má và mô mềm Obwegeser, lưỡi cong lên - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 21.5cm, (±3%) + Kích thước lưỡi: 16 x 80mm + Lưỡi cong lên - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
122	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	37	Banh hàm, dài khoảng 14cm, kích thước 45 x 80mm	Banh hàm - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 14cm, (±3%) + Kích thước lưỡi: 45 x 80mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
123	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	38	Banh có rãnh Obwegeser, dài khoảng 16.5cm, rộng 8mm	Banh có rãnh Obwegeser - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 16.5cm, (±3%) + Rộng 8mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
124	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	39	Dụng cụ róc xương Molt, thẳng, hai đầu, nhọn/tù, dài khoảng 18cm	Dụng cụ róc xương Molt, thẳng - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 18cm, (±3%) + Thẳng, 2 đầu, nhọn/tù - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	3
125	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	40	Dụng cụ róc xương Seldin, cong, hai đầu, nhọn/nhọn, lưỡi nhỏ, dài khoảng 19.5cm	Dụng cụ róc xương Seldin, cong - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 19.5cm, (±3%) + Cong, hai đầu, nhọn/nhọn, lưỡi nhỏ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
126	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	41	Dụng cụ róc xương Seldin, cong, hai đầu, nhọn/nhọn, lưỡi rộng, dài khoảng 19.5cm	Dụng cụ róc xương Seldin, cong - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 19.5cm, (±3%) + Cong, hai đầu, nhọn/nhọn, lưỡi rộng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
127	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	42	Dụng cụ nạo róc Freer-Yasargil, cong, hai đầu, nhọn/nhọn, dài khoảng 18.5cm	Dụng cụ nạo róc Freer-Yasargil, cong - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 18.5cm, (±3%) + Cong, hai đầu, nhọn/nhọn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	3
128	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	43	Kẹp chỉnh hàm Rowe-Muehlbauer, bên trái, cho người lớn, dài khoảng 24cm, kích thước 8.5 x 13 mm	Kẹp chỉnh hàm Rowe-Muehlbauer, bên trái, cho người lớn - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 24cm, (±3%) + Kích thước làm việc: 8.5 x 13 mm + Dùng cho người lớn, bên trái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
129	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	44	Kẹp chỉnh hàm Rowe-Muehlbauer, bên phải, cho người lớn, dài khoảng 24cm, kích thước 8.5 x 13 mm	Kẹp chỉnh hàm Rowe-Muehlbauer, bên phải, cho người lớn - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 24cm, (±3%) + Kích thước làm việc: 8.5 x 13 mm + Dùng cho người lớn, bên phải - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
130	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	45	Banh tách mấu/nhánh ra khỏi mô, có rãnh hình V, dài khoảng 22cm, sâu 71mm, rộng 11mm	Banh tách mấu/nhánh ra khỏi mô, có rãnh hình V - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 22cm, (±3%) + Kích thước làm việc: 11 x 71 mm + Có rãnh hình chữ V - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
131	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	46	Dụng cụ đục xương Cottle, có thước đánh dấu độ sâu, dài khoảng 18cm, đầu rộng 6mm	Dụng cụ đục xương Cottle, có thước đánh dấu độ sâu - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 18cm, (±3%) + Đầu rộng 6mm + Có thước đánh dấu độ sâu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
132	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	47	Dụng cụ đục xương Cottle, có thước đánh dấu độ sâu, dài khoảng 18cm, đầu rộng 12mm	Dụng cụ đục xương Cottle, có thước đánh dấu độ sâu - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 18cm, (±3%) + Đầu rộng 12mm + Có thước đánh dấu độ sâu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1

STT	STT gói	Tên gói	STT theo theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
133	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM- khác	48	Búa, dài khoảng 19cm, đường kính đầu 25mm, nặng 155g	Búa phẫu thuật - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 19cm, (±3%) + Đường kính đầu 25mm, nặng 155g - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
134	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM- khác	49	Kim găm xương Luer, cong, dài khoảng 15.5cm	Kim găm xương Luer, cong - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 15.5cm, (±3%) + Đầu cong - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
135	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM- khác	50	Dũa xương Miller, hai đầu, dài khoảng 18cm, lưỡi rộng 4.3mm, 6mm	Dũa xương Miller, hai đầu - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 18cm, (±3%) + Lưỡi rộng 4.3mm, 6mm + Có hai đầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
136	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM- khác	51	Kim cắt xương Ruskin-Liston, gấp góc, hoạt động đôi, dài khoảng 19cm	Kim cắt xương Ruskin-Liston, gấp góc, hoạt động đôi - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 19cm, (±3%) + Gập góc, hoạt động đôi - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
137	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM- khác	52	Thìa nạo xương Bruns, số 1, dài khoảng 16.5cm, đầu rộng 6mm	Thìa nạo xương Bruns, số 1 - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 16.5cm, (±3%) + Đầu rộng 6mm, số 1 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
138	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM- khác	53	Thìa nạo xương Uffenrode, cong sang trái, dài khoảng 17cm	Thìa nạo xương Uffenrode, cong sang trái - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 17cm, (±3%) + Đầu cong sang trái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
139	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM- khác	54	Thìa nạo xương Uffenrode, cong sang phải, dài khoảng 17cm	Thìa nạo xương Uffenrode, cong sang phải - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 17cm, (±3%) + Đầu cong sang phải - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
140	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM- khác	55	Banh miệng dài khoảng 12.5cm	Banh miệng - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 12.5cm, (±3%) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
141	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM- khác	56	Kẹp phẫu tích mô Allis, thẳng, ngâm có răng 5x6, dài khoảng 15.5cm	Kẹp phẫu tích mô Allis, thẳng - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 15.5cm, (±3%) + Đầu thẳng, ngâm có răng 5x6 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	3
142	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM- khác	57	Kéo phẫu thuật Cooper, loại chuẩn, cong, mũi tù/tù, dài khoảng 11.5cm	Kéo phẫu thuật Cooper, loại chuẩn, cong, mũi tù/tù - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 11.5cm, (±3%) + Loại chuẩn, cong, mũi tù/tù - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	4
143	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM- khác	58	Kéo phẫu thuật, loại chuẩn, cong, mũi nhọn/nhọn, dài khoảng 11.5cm	Kéo phẫu thuật, loại chuẩn, cong, mũi nhọn/nhọn - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 11.5cm, (±3%) + Loại chuẩn, đầu cong, mũi nhọn/nhọn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	4
144	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM- khác	59	Kéo phẫu thuật, loại chuẩn, thẳng, mũi nhọn/nhọn, dài khoảng 15cm	Kéo phẫu thuật, loại chuẩn, thẳng, mũi nhọn/nhọn - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 15cm, (±3%) + Loại chuẩn, thẳng, mũi nhọn/nhọn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
145	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM- khác	60	Kẹp phẫu tích Hastled, cong, mảnh, dài khoảng 12.5cm	Kẹp phẫu tích Hastled, cong, mảnh - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 12.5cm, (±3%) + Đầu cong, mảnh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	55
146	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM- khác	61	Kẹp cầm máu Kocher-Ochsner, thẳng, ngâm có răng 1x2, dài khoảng 18.5cm	Kẹp cầm máu Kocher-Ochsner, thẳng, ngâm có răng 1x2 - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 18.5cm, (±3%) + Thẳng, ngâm có răng 1x2 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	4

STT	STT gói	Tên gói	STT theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
147	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	62	Kẹp mang kim Halsey, thẳng, bước răng 0.4mm, dùng cho chỉ 4/0-6/0, cán vàng, dài khoảng 13cm	Kẹp mang kim Halsey Durogrip TC, thẳng, cán vàng - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 13cm, (±3%) + Thẳng, bước răng 0.4mm, dùng cho chỉ 4/0-6/0 + Ngâm chất liệu Tungsten Carbide, cán vàng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
148	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	63	Nhíp mô Adson, thẳng, mảnh, ngâm có răng 1x2, dài khoảng 12cm	Nhíp mô Adson, thẳng, mảnh, ngâm có răng 1x2 - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 12cm, (±3%) + Thẳng, mảnh, ngâm có răng 1x2 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	4
149	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	64	Nhíp mô Gillies, thẳng, mảnh, ngâm có răng 1x2, dài khoảng 15.5cm	Nhíp mô Gillies, thẳng, mảnh, ngâm có răng 1x2 - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 15.5cm, (±3%) + Thẳng, mảnh, ngâm có răng 1x2 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
150	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	65	Nhíp mô Brown, thẳng, ngâm có 2 hàng răng, dài khoảng 15cm	Nhíp mô Brown, thẳng, ngâm có 2 hàng răng - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 15cm, (±3%) + Thẳng, mảnh, ngâm có 2 hàng răng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	3
151	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	66	Nhíp vi phẫu, mảnh, thẳng, ngâm có khía, dài khoảng 14.5cm	Nhíp vi phẫu, mảnh, thẳng, ngâm có khía - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 14.5cm, (±3%) + Thẳng, mảnh, ngâm có khía - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
152	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	67	Nhíp vi phẫu, mảnh, cong, ngâm có khía, dài khoảng 14.5cm	Nhíp vi phẫu, mảnh, cong, ngâm có khía - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 14.5cm, (±3%) + Cong, mảnh, ngâm có khía - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE1	Cái	2
153	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	68	Ống hút Fergusson, cách điện, dài khoảng 18cm, đường kính 4mm, dùng cho ống hút đường kính 6-9mm	Ống hút Fergusson, cách điện - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 18cm, (±3%) + Đường kính 4mm, dùng cho ống hút đường kính 6-9mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	3
154	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	69	Gương soi nha khoa, đường kính 2.4cm	Gương soi nha khoa - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Đường kính 2.4cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Hộp	1
155	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	70	Cán gương soi nha khoa, tay cầm sáu cạnh, dài khoảng 12.5cm	Cán gương soi nha khoa, tay cầm sáu cạnh - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 12.5cm, (±3%) + Tay cầm sáu cạnh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
156	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	71	Banh LangenbCEK-Mannerfelt, kích thước lưỡi 20x6mm, cán tam giác, dài khoảng 15.5cm	Banh LangenbCEK-Mannerfelt, cán tam giác - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 15.5cm, (±3%) + Kích thước lưỡi: 20x6mm + Cán tam giác - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
157	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	72	Dụng cụ bẩy chân răng Coupland, số 1, gấp góc, rộng 3mm	Dụng cụ bẩy chân răng Coupland, số 1, gấp góc - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Rộng 3mm + Gập góc, số 1 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
158	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	73	Dụng cụ bẩy chân răng Coupland, số 2, gấp góc, rộng 3.6 mm	Dụng cụ bẩy chân răng Coupland, số 2, gấp góc - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Rộng 3.6mm + Gập góc, số 2 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
159	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	74	Dụng cụ bẩy chân răng Coupland, số 3, gấp góc, rộng 4.2 mm	Dụng cụ bẩy chân răng Coupland, số 3, gấp góc - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Rộng 4.2mm + Gập góc, số 3 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
160	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	75	Dụng cụ bẩy chân răng Hylin, cong sang phải, mũi rộng 3mm	Dụng cụ bẩy chân răng Hylin, cong sang phải - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Rộng 3mm (mũi) + Cong sang phải - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1

STT	STT gói	Tên gói	STT theo theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
161	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	76	Dụng cụ bẫy chân răng Hylin, cong sang trái, mũi rộng 3mm	Dụng cụ bẫy chân răng Hylin, cong sang trái - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Rộng 3mm (mũi) + Cong sang trái - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	1
162	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	77	Kim nhổ chân răng hàm trên Anatomica, ngàm ngắn và rộng, số 52	Kim nhổ chân răng hàm trên Anatomica, ngàm ngắn và rộng, số 52 - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Số 52 + Ngàm ngắn và rộng - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	1
163	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	78	Kim nhổ chân răng hàm dưới Anatomica, số 74, chiều rộng đầu 4.5mm	Kim nhổ chân răng hàm dưới Anatomica, số 74 - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Số 74 + Chiều rộng đầu 4.5mm - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	1
164	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	79	Kẹp giữ xương Fergusson, thẳng, dài khoảng 20.5cm, ngàm rộng 12mm	Kẹp giữ xương Fergusson, thẳng - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 20.5cm, (±3%) + Ngàm rộng: 12mm - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	1
165	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	80	Kẹp giữ xương, thẳng, khớp vít, dài khoảng 21cm	Kẹp giữ xương, thẳng, khớp vít - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 21cm, (±3%) + Thẳng, khớp vít - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	1
166	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	81	Móc da Gillies, loại nhỏ, 1 răng nhọn, dài khoảng 18cm	Móc da Gillies, loại nhỏ, 1 răng nhọn - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 18cm, (±3%) + 1 răng nhọn - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	2
167	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	82	Banh má Minnesota, dài khoảng 16cm, kích thước 20 x 22mm	Banh má Minnesota - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 16cm, (±3%) + Chiều dài làm việc khoảng: 20 x 22mm - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	1
168	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	83	Banh tổ chức Obwegeser, lưỡi cong xuống, dài khoảng 21.5cm, kích thước 12 x 55 mm	Banh tổ chức Obwegeser, lưỡi cong xuống - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 21.5cm, (±3%) + Chiều dài làm việc khoảng: 12 x 55mm + Lưỡi cong xuống - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	1
169	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	84	Banh má Kirsch, cong sang trái, dài khoảng 21cm, kích thước 60 x 11 mm	Banh má Kirsch, cong sang trái - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 21cm, (±3%) + Chiều dài làm việc khoảng: 60 x 11mm + Cong sang trái - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	1
170	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	85	Banh má Kirsch, cong sang phải, dài khoảng 21cm, kích thước 60 x 11 mm	Banh má Kirsch, cong sang phải - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 21cm, (±3%) + Chiều dài làm việc khoảng: 60 x 11mm + Cong sang phải - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	1
171	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	86	Dụng cụ róc xương Obwegeser, mũi chẻ đôi, nhọn, dài khoảng 17cm, rộng 9mm	Dụng cụ róc xương Obwegeser, mũi chẻ đôi, nhọn - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 17cm, (±3%) + Rộng: 9mm + Mũi chẻ đôi, nhọn - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	1
172	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	87	Dụng cụ banh xương hàm trên Tessier, cong sang phải, dài khoảng 15cm	Dụng cụ banh xương hàm trên Tessier, cong sang phải - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 15cm, (±3%) + Cong sang phải - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	1
173	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	88	Dụng cụ banh xương hàm trên Tessier, cong sang trái, dài khoảng 15cm	Dụng cụ banh xương hàm trên Tessier, cong sang trái - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 15cm, (±3%) + Cong sang trái - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	1

STT	STT gói	Tên gói	STT theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
174	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	89	Dụng cụ đục xương Cottle, có thước đánh dấu độ sâu, dài khoảng 18cm, đầu rộng 4mm	Dụng cụ đục xương Cottle, có thước đánh dấu độ sâu - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 18cm, (±3%) + Đầu rộng: 4mm + Có thước đánh dấu độ sâu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
175	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	90	Dụng cụ đục xương Cottle, có thước đánh dấu độ sâu, dài khoảng 18cm, đầu rộng 6mm	Dụng cụ đục xương Cottle, có thước đánh dấu độ sâu - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 18cm, (±3%) + Đầu rộng: 6mm + Có thước đánh dấu độ sâu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
176	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	91	Dụng cụ đục xương Cottle, có thước đánh dấu độ sâu, dài khoảng 18cm, đầu rộng 8mm	Dụng cụ đục xương Cottle, có thước đánh dấu độ sâu - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 18cm, (±3%) + Đầu rộng: 8mm + Có thước đánh dấu độ sâu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
177	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	92	Đục xương Lexer-Mini, thẳng, lưỡi vát 2 bên, dài khoảng 18cm, lưỡi rộng 8mm	Đục xương Lexer-Mini, thẳng, lưỡi vát 2 bên - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 18cm, (±3%) + Lưỡi rộng: 8mm + Thẳng, lưỡi vát 2 bên + Tay cầm chất liệu Peek - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
178	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	93	Đục xương Lexer-Mini, thẳng, lưỡi vát 2 bên, tay cầm chất liệu Peek, dài khoảng 18cm, lưỡi rộng 12mm	Đục xương Lexer-Mini, thẳng, lưỡi vát 2 bên - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 18cm, (±3%) + Lưỡi rộng: 12mm + Thẳng, lưỡi vát 2 bên + Tay cầm chất liệu Peek - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
179	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	94	Đục xương, lưỡi vát 2 bên, dài khoảng 14cm, lưỡi rộng 4mm	Đục xương, lưỡi vát 2 bên - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 14cm, (±3%) + Lưỡi rộng: 4mm + Lưỡi vát 2 bên - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
180	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	95	Đục xương, lưỡi vát 2 bên, dài khoảng 14cm, lưỡi rộng 6mm	Đục xương, lưỡi vát 2 bên - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 14cm, (±3%) + Lưỡi rộng: 6mm + Lưỡi vát 2 bên - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
181	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	96	Đục xương, lưỡi vát 2 bên, dài khoảng 14cm, lưỡi rộng 12mm	Đục xương, lưỡi vát 2 bên - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 14cm, (±3%) + Lưỡi rộng: 12mm + Lưỡi vát 2 bên - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
182	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	97	Cây đục xương Masing, cong trái, lưỡi cắt 1 bên, dài khoảng 17.5cm	Cây đục xương Masing, cong trái, lưỡi cắt 1 bên - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 17.5cm, (±3%) + Cong trái, lưỡi cắt 1 bên - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
183	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	98	Đục xương Stille, cong, lưỡi vát 2 bên, dài khoảng 20.5cm, lưỡi rộng 12mm	Đục xương Stille, cong, lưỡi vát 2 bên - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 20.5cm, (±3%) + Lưỡi rộng: 12mm + Lưỡi vát 2 bên - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
184	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	99	Búa Cottle, dài khoảng 18.5cm, đường kính 30mm	Búa Cottle - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 18.5cm, (±3%) + Đường kính: 30mm + Trọng lượng: 235g, 320g - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
185	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	100	Cây đè lưỡi Weder, loại lớn, đầu khuyết, dài khoảng 12.5cm	Cây đè lưỡi Weder, loại lớn, đầu khuyết - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 12.5cm, (±3%) + Loại lớn, đầu khuyết - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1

STT	STT gói	Tên gói	STT theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
186	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	101	Thước đo đường kính trong và ngoài	Thước đo đường kính trong và ngoài - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 23cm, (±3%) + Khoảng cách đo lên tới 150mm - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	1
187	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	102	Kéo phẫu thuật, loại chuẩn, thẳng, mũi nhọn/nhọn, dài khoảng 14.5cm	Kéo phẫu thuật, loại chuẩn, thẳng, mũi nhọn/nhọn - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 14.5cm, (±3%) + Loại chuẩn, đầu thẳng, mũi nhọn/nhọn - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	1
188	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	103	Kẹp xoắn chỉ thép, thẳng, bước răng 0.5mm, cán vàng, dài khoảng 17.5cm	Kẹp xoắn chỉ thép Durogrip TC, thẳng, có khóa cài, cán vàng - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 17.5cm, (±3%) + Thẳng, bước răng 0.5mm, có khóa cài + Ngâm chất liệu Tungsten Carbide, cán vàng - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	2
189	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	104	Nhíp mô Adson-Brown, thẳng, ngâm có 2 hàng răng, dài khoảng 12cm	Nhíp mô Adson-Brown, thẳng, ngâm có 2 hàng răng - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 12cm, (±3%) + Thẳng, mảnh, ngâm có 2 hàng răng - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	1
190	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	105	Cốc đựng dung dịch, có chia vạch, dung tích 50ml	Cốc đựng dung dịch, có chia vạch - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Dung tích: khoảng 50ml,(±3%), có chia vạch - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	1
191	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	106	Cốc đựng dung dịch, dài khoảng 6.1cm, cao 3cm, rộng 4.2cm, dung tích 63ml	Cốc đựng dung dịch, dung tích 63ml - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Dung tích: 63ml + Kích thước: dài khoảng 61x30x42mm, (±3%) - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	2
192	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	107	Kéo Mayo cong, mũi tù/tù, dài khoảng 20cm	Kéo phẫu thuật Mayo, cong, mũi tù/tù - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 20cm, (±3%) + Cong, mũi tù/tù - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	5
193	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	108	Kéo phẫu tích Metzenbaum, cong, mũi tù/tù, dài khoảng 18cm	Kéo phẫu tích Metzenbaum Durotip TC, mảnh, cong, mũi tù/tù, cán vàng - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 18cm, (±3%) + Đầu cong, mũi tù/tù + Lưỡi chất liệu Tungsten Carbide, cán vàng - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	10
194	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	109	Kéo phẫu tích Metzenbaum, cong, mũi tù/tù, dài khoảng 20cm	Kéo phẫu tích Metzenbaum Durotip TC, mảnh, cong, mũi tù/tù, cán vàng - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 20cm, (±3%) + Đầu cong, mũi tù/tù + Lưỡi chất liệu Tungsten Carbide, cán vàng - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	4
195	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	110	Kéo phẫu tích Potts mũi mũi nhọn, cong, dài khoảng 17.5cm	Kéo phẫu tích Potts, cong, mảnh, mũi nhọn - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 17.5cm, (±3%) + Đầu cong, mảnh, mũi nhọn - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	2
196	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	111	Nhíp phẫu tích Debakey thẳng, đầu tip 1mm, dài khoảng 19.5cm	Nhíp phẫu tích De Bakey Atraumata, thẳng, ngâm có răng De Bakey - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 19.5cm, (±3%) + Đầu tip 1mm + Thẳng, ngâm có răng De Bakey - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	2
197	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	112	Nhíp phẫu tích Debakey thẳng, đầu tip 1mm, dài khoảng 24cm	Nhíp phẫu tích De Bakey Atraumata, thẳng, ngâm có răng De Bakey - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 24cm, (±3%) + Đầu tip 1mm + Thẳng, ngâm có răng De Bakey - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	2
198	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	113	Nhíp phẫu tích Debakey thẳng, đầu tip 1.5mm, dài khoảng 20cm	Kẹp phẫu tích De Bakey Atraumata, siêu nhẹ, thẳng, ngâm có răng De Bakey - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 20cm, (±3%) + Đầu tip 1.5mm + Thẳng, ngâm có răng De Bakey, siêu nhẹ - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	2

STT	STT gói	Tên gói	STT theo theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
199	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM- khác	114	Nhíp thẳng, có máu, dài khoảng 16cm	Nhíp mô, thẳng, cỡ trung bình, ngàm có răng 1x2 - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 16cm, (±3%) + Thẳng, cỡ trung bình, ngàm có răng 1x2 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
200	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM- khác	115	Kẹp răng Backhaus, cong, nhọn, dài khoảng 13.5cm	Kẹp răng Backhaus, cong, nhọn - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 13.5cm, (±3%) + Đầu cong, nhọn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	40
201	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM- khác	116	Kẹp mạch máu LERICHE, cong, mảnh dài khoảng 15cm	Kẹp mạch máu LERICHE, cong, mảnh, đầu tù - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 15cm, (±3%) + Đầu cong, mảnh, đầu tù - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	20
202	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM- khác	117	Kẹp mạch máu MICRO - HALSTED, cong, mảnh, dài khoảng 12.5cm	Kẹp mạch máu MICRO-HALSTED, cong, mảnh, đầu tù - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 12.5cm, (±3%) + Đầu cong, mảnh, đầu tù - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	20
203	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM- khác	118	Kẹp mạch máu Halsted, cong, mảnh, dài khoảng 20cm	Kẹp mạch máu Halsted, cong, mảnh, đầu tù - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 20cm, (±3%) + Cong, mảnh, đầu tù - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	20
204	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM- khác	119	Kẹp mạch máu Jacobson, cong, rất mảnh, dài khoảng 19cm	Kẹp mạch máu Jacobson, cong, rất mảnh, ngàm có khóa, đầu tù - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 19cm, (±3%) + Đầu cong, rất mảnh, ngàm có khóa, đầu tù - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	10
205	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM- khác	120	Kẹp mạch máu Jacobson, cong, dài khoảng 13cm	Kẹp mạch máu Jacobson, mảnh, cong, đầu tù - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 13 cm (±3%) + Đầu cong, mảnh, đầu tù - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	10
206	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM- khác	121	Kẹp mang kim Ryder, loại thẳng, mảnh, dài khoảng 21cm	Kẹp mang kim Ryder Durogrip TC, loại thẳng, mảnh, cán vàng - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 21cm, (±3%) + Thẳng, mảnh + Bước răng 0.2mm, dùng cho chỉ 6/0 tới 10/0, cán vàng + Lưỡi chất liệu Tungsten Carbide, cán vàng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
207	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM- khác	122	Kẹp mang kim Ryder, loại thẳng, mảnh, dài khoảng 22cm	Kẹp mang kim vi phẫu Ryder Diadust, thẳng, ngàm phủ bụi kim cương, rất mảnh - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 22cm, (±3%) + Thẳng, mảnh + Dùng cho chỉ 5/0, ngàm phủ bụi kim cương, cán vàng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
208	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM- khác	123	Kẹp mang kim, thẳng, rất mảnh, dài khoảng 20cm	Kẹp mang kim Durogrip TC, thẳng, ngàm rất mảnh - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 20cm, (±3%) + Thẳng, mảnh + Bước răng 0.2mm, dùng cho chỉ 6/0 tới 10/0, cán vàng + Lưỡi chất liệu Tungsten Carbide, cán vàng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	6
209	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM- khác	124	Banh Deaver, số 0, kích thước lưỡi 22mm, dài khoảng 21.5cm	Banh tổ chức Deaver, số 0 - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 21.5cm, (±3%) + Kích thước lưỡi 22mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
210	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM- khác	125	Banh Deaver, số 1, kích thước lưỡi 25mm, dài khoảng 30cm	Banh tổ chức Deaver, số 1 - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 30cm, (±3%) + Kích thước lưỡi 25mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
211	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM- khác	126	Đẻ bụng/ruột Ribbon, lưỡi rộng 30mm, dài khoảng 33cm	Đẻ bụng/ruột Ribbon (Malleable), dễ uốn - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 33cm, (±3%) + Lưỡi rộng 30mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	4

STT	STT gói	Tên gói	STT theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
212	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	127	Banh mạch máu Cushing, 11x14mm, dài khoảng 25cm	Banh mạch máu vết thương Cushing - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 25cm, (±3%) + Kích thước làm việc 11x14mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
213	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	128	Banh tổ chức Richardson-Eastman nhỏ, 2 đầu, dài khoảng 25cm	Banh tổ chức Richardson-Eastman, loại nhỏ, hai đầu - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 25cm, (±3%) + Kích thước làm việc 21x21mm, 29x30mm + Loại nhỏ, 2 đầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
214	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	129	Banh tổ chức Richardson-Eastman lớn, 2 đầu, dài khoảng 27cm	Banh tổ chức Richardson-Eastman, loại lớn, hai đầu - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 27cm, (±3%) + Kích thước làm việc 38x37mm, 64x43mm + Loại lớn, 2 đầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
215	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	130	Kẹp phẫu tích LAHEY, cong, dài khoảng 20cm	Kẹp phẫu tích Lahey, cong - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 20cm, (±3%) + Loại cong - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
216	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	131	Kẹp phẫu tích GEMINI gấp góc phải, dài khoảng 20cm	Kẹp phẫu tích Gemini, gấp góc phải - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 20cm, (±3%) + Gấp góc phải - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
217	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	132	Ổng hút cỡ 12FR, dài khoảng 23cm, đầu hình giọt nước	Ổng hút, cỡ 12FR, đầu hình giọt nước, thon - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 23cm, (±3%) + Cỡ 12FR, đường kính 4mm + Chiều dài làm việc: 16.5mm + Đầu hình giọt nước, thon - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
218	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	133	Kẹp mạch máu Debaquey cong, dài khoảng 20cm	Kẹp mạch máu không chấn thương De Baquey Atraumata, cong, ngàm có răng De Baquey - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 20cm, (±3%) + Chiều dài làm việc: 93mm + Cong, ngàm có răng De Baquey - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
219	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	134	Kẹp mạch máu Cooley, gấp góc 60 độ, dài khoảng 16cm	Kẹp mạch máu không chấn thương Cooley Atraumata, dùng cho trẻ em, gấp góc 60°, ngàm có răng De Baquey - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 16cm, (±3%) + Chiều dài làm việc: 30mm + Gấp góc 60 độ + Cong, ngàm có răng De Baquey, dùng cho trẻ em - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
220	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	135	Kẹp mạch máu Cooley, gấp góc 30 độ, dài khoảng 16.5cm	Kẹp mạch máu không chấn thương Cooley Atraumata, dùng cho trẻ em, gấp góc 30°, ngàm có răng De Baquey - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 16.5cm, (±3%) + Chiều dài làm việc: 30mm + Gấp góc 30 độ + Cong, ngàm có răng De Baquey, dùng cho trẻ em - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
221	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	136	Nhíp Adson, thẳng, ngàm có răng 1x2, dài khoảng 15cm	Nhíp mô Adson, mảnh, thẳng, ngàm có răng 1x2 - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 15cm, (±3%) + Thẳng, ngàm có răng 1x2 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	8
222	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	137	Kim tưới rửa, dài khoảng 9cm, cỡ 13GA	Kim tưới rửa (phẫu thuật), thẳng, thân tròn - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 9cm, (±3%) + Cỡ 13GA, rộng 2.4mm + Thẳng, thân tròn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
223	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	138	Búa Wagner, dài khoảng 24cm, đường kính đầu 35mm, nặng 690g, 340g	Búa Wagner - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 24cm, (±3%) + Đường kính đầu 35mm + Nặng 690g, 340g, (±3%) + Tay cầm chất liệu peek - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	4

STT	STT gói	Tên gói	STT theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
224	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	139	Búa Bergmann, dài khoảng 23.5cm, đường kính đầu 30mm, nặng 245g	Búa Bergmann - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 23.5cm, (±3%) + Đường kính đầu 30mm + Nặng 245g (±3%) + Tay cầm chất liệu peek - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	4
225	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	140	Que nong mạch máu Garrett đường kính 1.0mm, dài khoảng 14cm	Que nong mạch máu Garrett - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 14cm, (±3%) + Đường kính 1mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
226	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	141	Que nong mạch máu Garrett đường kính 1.5mm, dài khoảng 14cm	Que nong mạch máu Garrett - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 14cm, (±3%) + Đường kính 1.5mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
227	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	142	Que nong mạch máu Garrett đường kính 2.0mm, dài khoảng 14cm	Que nong mạch máu Garrett - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 14cm, (±3%) + Đường kính 2mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
228	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	143	Que nong mạch máu Garrett đường kính 2.5mm, dài khoảng 14cm	Que nong mạch máu Garrett - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 14cm, (±3%) + Đường kính 2.5mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
229	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	144	Que nong mạch máu Garrett đường kính 3mm, dài khoảng 14cm	Que nong mạch máu Garrett - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 14cm, (±3%) + Đường kính 3mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
230	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	145	Que nong mạch máu Garrett đường kính 3.5mm, dài khoảng 14cm	Que nong mạch máu Garrett - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 14cm, (±3%) + Đường kính 3.5mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
231	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	146	Que nong mạch máu Garrett đường kính 4mm, dài khoảng 14cm	Que nong mạch máu Garrett - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 14cm, (±3%) + Đường kính 4mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
232	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	147	Que nong mạch máu Garrett đường kính 4.5mm, dài khoảng 14cm	Que nong mạch máu Garrett - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 14cm, (±3%) + Đường kính 4.5mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
233	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	148	Que nong mạch máu Garrett đường kính 5mm, dài khoảng 14cm	Que nong mạch máu Garrett - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 14cm, (±3%) + Đường kính 5mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
234	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	149	Dụng cụ tạo lỗ động mạch đường kính 4mm, dài khoảng 14cm	Dụng cụ tạo lỗ động mạch - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 14cm, (±3%) + Đường kính 4mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
235	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	150	Dụng cụ tạo lỗ động mạch đường kính 5mm, dài khoảng 14cm	Dụng cụ tạo lỗ động mạch - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 14cm, (±3%) + Đường kính 5mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
236	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	151	Kẹp mang kim vi phẫu Diadust, thẳng, cán vàng tròn có khóa, dài khoảng 18cm	Kẹp mang kim vi phẫu Diadust, thẳng, ngàm phủ bụi kim cương, cán tròn, màu vàng, có khóa cài, cán kiểu nhíp - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 18cm, (±3%) + Thẳng, cán tròn, có khóa cài + Dùng cho chỉ 6/0 đến 10/0, ngàm phủ bụi kim cương - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2

STT	STT gói	Tên gói	STT theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
237	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	152	Kẹp mang kim vi phẫu Diadust, cong, dài khoảng 18cm	Kẹp mang kim vi phẫu Diadust, cong, ngâm phủ bụi kim cương, cán tròn, màu vàng, có khóa cài, cán kiểu nhíp - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 18cm, (±3%) + Cong, cán tròn, có khóa cài + Dùng cho chỉ 6/0 đến 10/0, ngâm phủ bụi kim cương - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
238	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	153	Kẹp mang kim vi phẫu, thẳng, dài khoảng 20cm	Kẹp mang kim vi phẫu Durogrip TC, thẳng, cán tròn, có khóa cài, cán kiểu nhíp - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 20cm, (±3%) + Thẳng, cán tròn, có khóa cài + Bước răng 0.2mm, dùng cho chỉ 6/0 đến 10/0 + Ngâm chất liệu Tungsten Carbide, cán vàng, - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
239	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	154	Kẹp mang kim vi phẫu Castroviejo thẳng, cán vàng đẹp, dài khoảng 18cm	Kẹp mang kim vi phẫu Castroviejo Durogrip TC, thẳng, cán dẹt kiểu nhíp, màu vàng, có khóa cài - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 18cm, (±3%) + Thẳng, cán dẹt kiểu nhíp, có khóa cài + Bước răng 0.2mm, dùng cho chỉ 6/0 đến 10/0 + Ngâm chất liệu Tungsten Carbide, cán vàng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
240	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	155	Kéo phẫu tích Jameson supercut, cong, dài khoảng 15cm	Kéo phẫu tích Jameson Supercut, mảnh, cong, lưỡi gợn sóng, mũi tù/tù - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 15cm, (±3%) + Mảnh, cong, lưỡi gợn sóng, mũi tù/tù - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
241	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	156	Nhíp vi phẫu Diadust, thẳng, tay cầm tròn, cán vàng, dài khoảng 18cm	Nhíp vi phẫu Diadust, thẳng, mũi bằng, ngâm phủ bụi kim cương, tay cầm tròn - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 18cm, (±3%) + Ngâm rộng 0.8mm + Thẳng, mũi bằng, ngâm phủ bụi kim cương, tay cầm tròn, màu vàng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
242	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	157	Nhíp vi phẫu thẳng, cán tròn, dài khoảng 20cm	Nhíp vi phẫu, thẳng, ngâm có khía chéo, cán tròn - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 20cm, (±3%) + Thẳng, ngâm có khía chéo, cán tròn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
243	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	158	Kẹp Bulldog Cooley, thẳng, ngâm 30mm, dài khoảng 6.5cm	Kẹp Bulldog không chấn thương Cooley, thẳng - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 6.5cm, (±3%) + Thẳng, ngâm 30mm, răng Debakey - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
244	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	159	Kẹp Bulldog Glover, thẳng, ngâm 40mm, dài khoảng 9.7cm	Kẹp Bulldog không chấn thương Glover Atraumata, loại nhỏ, thẳng, ngâm có răng De Bakey - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 9.7cm, (±3%) + Thẳng, loại nhỏ, ngâm 40mm, răng Debakey - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
245	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	160	Kẹp Bulldog De Bakey, cong, ngâm 20mm, dài khoảng 4.8cm	Kẹp Bulldog không chấn thương De Bakey, cong - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 4.8 cm (±3%) + Cong, loại nhỏ, ngâm 20mm, răng Debakey - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
246	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	161	Kẹp Bulldog cong, ngâm 30mm, dài khoảng 6cm	Kẹp Bulldog không chấn thương Clover, cong - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 6cm, (±3%) + Cong, ngâm 30mm, răng Debakey - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
247	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	162	Kẹp Bulldog cong, ngâm 45mm, dài khoảng 7.5cm	Kẹp Bulldog không chấn thương Clover, cong - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 7.5cm, (±3%) + Cong, ngâm 45mm, răng Debakey - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
248	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	163	Kẹp mang kim De Bakey Durogrip TC, thẳng, cán vàng, dài khoảng 23cm	Kẹp mang kim De Bakey Durogrip TC, thẳng - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 23cm, (±3%) + Thẳng, bước răng 0.4mm, dùng cho chỉ 4/0 đến 6/0 + Ngâm chất liệu Tungsten Carbide, cán vàng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	13

STT	STT gói	Tên gói	STT theo theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
249	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM- khác	164	Nhíp phẫu tích không chấn thương, mảnh, thẳng, cán vàng, dài khoảng 23cm	Nhíp phẫu tích không chấn thương Durogrip TC, mảnh, thẳng, cán vàng - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 23cm, (±3%) + Ngâm chất liệu Tungsten Carbide, cán vàng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	4
250	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM- khác	165	Kẹp mang kíp Durogrip TC, thẳng, rất mảnh, cán vàng, dài khoảng 18cm	Kẹp mang kíp Durogrip TC, thẳng, rất mảnh - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 18cm, (±3%) + Thẳng, rất mảnh, bước răng 0.2mm, dùng cho chỉ 6/0 đến 10/0 + Ngâm chất liệu Tungsten Carbide, cán vàng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	17
251	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM- khác	166	Ống hút Pool, cong, dài khoảng 22.5cm, đường kính 7.5mm	Ống hút Pool, cong, dùng cho ống hút đường kính 6.5-9.5mm - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 22.5cm, (±3%) + Thẳng, cong + Đường kính 7.5mm, dùng cho ống hút đường kính 6.5-9.5mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	4
252	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM- khác	167	Ống hút Yankauer, dài khoảng 28.5cm, đường kính 2mm	Ống hút Yankauer, dùng cho ống hút đường kính 7-9mm - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 28.5cm, (±3%) + Thẳng, cong + Đường kính 2mm, dùng cho ống hút đường kính 7-9mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	10
253	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM- khác	168	Ống hút Frazier, 9FR, dài khoảng 18cm, chiều dài hoạt động 10cm, đường kính 3mm	Ống hút Frazier, 9FR, dùng cho ống hút đường kính 6-9mm - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 18cm, (±3%) + Chiều dài hoạt động 10cm, 9FR + Đường kính 3mm, dùng cho ống hút đường kính 6-9mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
254	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM- khác	169	Ống hút Frazier, dài khoảng 18cm, chiều dài khoảng hoạt động 10cm, đường kính 5mm	Ống hút Frazier, dùng cho ống hút đường kính 6-9mm - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 18cm, (±3%) + Chiều dài khoảng hoạt động 10cm + Đường kính 5mm, dùng cho ống hút đường kính 6-9mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
255	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM- khác	170	Ống hút, cỡ trung bình 4FR, đầu hình giọt nước, thon, dài khoảng 18cm	Ống hút, cỡ trung bình 4FR, đầu hình giọt nước, thon - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 18cm, (±3%) + Chiều dài hoạt động 11.5cm, 4FR + Đường kính 1.3mm, đầu hình giọt nước, thon - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
256	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM- khác	171	Đè bụng/ruột Ribbon, dài khoảng 33cm, lưới rộng 25mm	Đè bụng/ruột Ribbon, dễ uốn - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 33cm, (±3%) + Lưới rộng 25mm, dễ uốn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	8
257	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM- khác	172	Kẹp cầm máu Kocher-Ochsner, thẳng, ngâm có răng 1x2, dài khoảng 20cm	Kẹp cầm máu Kocher-Ochsner, thẳng, ngâm có răng 1x2 - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 20cm, (±3%) + Thẳng, ngâm có răng 1x2 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	24
258	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM- khác	173	Kẹp phẫu tích Babcock, thẳng, dài khoảng 22cm, ngâm rộng 15mm	Kẹp phẫu tích Babcock, thẳng - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 22cm, (±3%) + Thẳng, ngâm rộng 15mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	10
259	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM- khác	174	Kẹp gấp Collin, thẳng, dài khoảng 19.5cm, ngâm rộng 21mm	Kẹp gấp không chấn thương Collin Atraumata, thẳng, ngâm có răng De Bakey - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 19.5cm, (±3%) + Thẳng, ngâm rộng 21mm, có răng De Bakey - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	4
260	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM- khác	175	Kẹp ruột Allis, thẳng, ngâm có răng 6x7, dài khoảng 20cm	Kẹp ruột Allis-Thoms, thẳng, ngâm có răng 6x7 - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 20cm, (±3%) + Thẳng, ngâm có răng 6x7 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	18
261	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM- khác	176	Nhíp phẫu tích, thẳng, mẫu chuẩn, ngâm có khóa, dài khoảng 20cm	Nhíp phẫu tích, thẳng, mẫu chuẩn, ngâm có khóa - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 20cm, (±3%) + Thẳng, mẫu chuẩn, ngâm có khóa - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	4

STT	STT gói	Tên gói	STT theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
262	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	177	Banh vết thương Graefe, 1 móc, nhọn, dài khoảng 12.5cm	Banh vết thương Graefe, 1 móc, nhọn - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 12.5cm, (±3%) + 1 móc, nhọn - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	4
263	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	178	Banh vết thương Graefe, loại rất mảnh, 1 móc, tù, dài khoảng 12.5cm	Banh vết thương Graefe, 1 móc, tù - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 12.5cm, (±3%) + 1 móc, tù - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	4
264	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	179	Nhíp phẫu tích De Bakey, thẳng, dài khoảng 20cm, ngàm rộng 2mm	Nhíp không chấn thương De Bakey Atraumata, thẳng, ngàm có răng De Bakey - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 20cm, (±3%) + Thẳng, ngàm rộng 2mm, ngàm có răng De Bakey - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	2
265	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	180	Kéo phẫu tích Metzenbaum, cong, mũi tù/tù, dài khoảng 14.5cm	Kéo phẫu tích Metzenbaum, cong, mũi tù/tù - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 14.5cm, (±3%) + Đầu cong, mũi tù/tù - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	4
266	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	181	Kéo phẫu tích, mảnh, thẳng, mũi nhọn/nhọn, dài khoảng 10.5cm	Kéo phẫu tích, mảnh, thẳng, mũi nhọn/nhọn - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 10.5cm (±3%) + Đầu mảnh, thẳng, mũi nhọn/nhọn - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	4
267	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	182	Kéo phẫu tích Metzenbaum, thẳng, mũi tù/tù, dài khoảng 14.5cm	Kéo phẫu tích Metzenbaum, thẳng, mũi tù/tù - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 14.5cm, (±3%) + Đầu thẳng, mũi tù/tù - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	4
268	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	183	Kẹp gấp bông băng, thẳng, ngàm khuyết, có răng cưa, dài khoảng 18cm	Kẹp gấp bông băng Foerster-Ballenger, thẳng, ngàm khuyết, có răng cưa - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 18cm, (±3%) + Thẳng, ngàm khuyết, có răng cưa - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	25
269	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	184	Kéo vi phẫu, thẳng, mũi nhọn/nhọn, cán tròn, dài khoảng 18cm	Kéo vi phẫu, thẳng, mũi nhọn/nhọn, cán tròn - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 18cm, (±3%) + Đầu thẳng, mũi nhọn/nhọn, cán tròn - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	3
270	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	185	Kéo vi phẫu, cong, mũi nhọn/nhọn, cán tròn, dài khoảng 18cm	Kéo vi phẫu, cong, mũi nhọn/nhọn, cán tròn - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 18cm, (±3%) + Cong, mũi nhọn/nhọn, cán tròn - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	3
271	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	186	Dụng cụ bẫy xương Freer, cong, hai đầu, nhọn/tù, dài khoảng 18.5cm	Dụng cụ bẫy xương Freer, cong, hai đầu, nhọn/tù - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 18.5cm, (±3%) + Đầu cong, hai đầu, nhọn/tù - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	2
272	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	187	Banh tự giữ Wullstein, gấp góc, 3x3 răng nhọn, dài khoảng 12.5cm	Banh tự giữ Wullstein, gấp góc, 3x3 răng nhọn - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 12.5cm, (±3%) + Gấp góc, 3x3 răng nhọn - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	2
273	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	188	Banh tự giữ Weitlaner, 2x3 răng hơi nhọn, dài khoảng 11cm	Banh tự giữ Weitlaner, 2x3 răng hơi nhọn - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 11cm, (±3%) + 2x3 răng hơi nhọn - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	2
274	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	189	Kéo phẫu thuật Mayo, thẳng, lưỡi vát, mũi tù/tù, dài khoảng 15.5cm	Kéo phẫu thuật Mayo, thẳng, lưỡi vát, mũi tù/tù - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 15.5cm, (±3%) + Đầu thẳng, lưỡi vát, mũi tù/tù - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	3
275	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	190	Kéo phẫu thuật Mayo, cong, lưỡi vát, mũi tù/tù, dài khoảng 15.5cm	Kéo phẫu thuật Mayo, cong, lưỡi vát, mũi tù/tù - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 15.5cm, (±3%) + Đầu cong, lưỡi vát, mũi tù/tù - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	3

STT	STT gói	Tên gói	STT theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
276	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	191	Kẹp mạch máu Fuchsig cong, mảnh đầu tù, dài khoảng 19.5cm	Kẹp mạch máu Fuchsig, mảnh, cong, đầu tù - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 19.5cm, (±3%) + Đầu mảnh, cong, đầu tù - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	8
277	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	192	Vén rẽ thần kinh adson, đầu tù, dài khoảng 19cm, gấp góc 90°	Vén rẽ thần kinh Adson, gấp góc 90°, đầu tù - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 19cm, (±3%) + Gấp góc 90°, đầu tù - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	3
278	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	193	Móc cố định Yasargil, loại nhỏ, 2 răng nhọn	Móc trong phẫu thuật sọ não Yasargil, loại nhỏ, 2 răng, nhọn - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Loại nhỏ, 2 răng, nhọn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
279	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	194	Búa, dài khoảng 18.5cm, đường kính đầu 25mm, nặng khoảng 234g	Búa, nặng khoảng 234g - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 18.5cm, (±3%) + Đường kính đầu 25mm, nặng khoảng 234g, (±3%) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	4
280	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	195	Cán dao mổ số 7, dài khoảng 16cm	Cán dao mổ, số 7 - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 16cm, (±3%) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	7
281	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	196	Ống chọc dò não thất Cushing-Cairns, đường kính 2.6mm, dài khoảng 11cm	Ống chọc dò não thất Cushing-Cairns, thẳng, đầu tù, thân chia đoạn - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 11cm, (±3%) + Chiều dài hoạt động 9.5cm, đường kính 2.6mm + Thẳng, đầu tù, thân chia đoạn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
282	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	197	Ống chọc dò não thất Dandy, đường kính 2mm, dài khoảng 11cm	Ống chọc dò não thất Dandy, thẳng, đầu tù, thân chia đoạn - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 11cm, (±3%) + Chiều dài hoạt động 9.5cm, đường kính 2mm + Thẳng, đầu tù, thân chia đoạn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
283	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	198	Dụng cụ vặn vít có cán Hartpress, dài khoảng 20cm, dùng cho ốc vít 3.5mm	Dụng cụ vặn vít có cán Hartpress - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 20cm, (±3%) + Dùng cho ốc vít 3.5mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
284	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	199	Kềm cắt chỉ thép, cong, cán vàng, dài khoảng 17.5cm	Kềm cắt chỉ thép, cong, ngàm có cạnh rất sắc - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 17.5cm, (±3%) + Đường kính chỉ thép tối đa 1.5mm (chỉ cứng), 2mm (chỉ mềm) + Cong, ngàm có cạnh rất sắc + Ngàm chất liệu Tungsten Carbide, cán vàng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
285	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	200	Dụng cụ găm cột sống Kerrison, kiểu mảnh, cong lên 130°, dài khoảng 18cm, ngàm rộng 2mm	Dụng cụ găm cột sống Kerrison, kiểu mảnh, cong lên 130°, có bộ phận đẩy mô, tháo rời được - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 18cm, (±3%) + Ngàm rộng 2mm, cong lên 130°, ngàm mở 9mm + Có bộ phận đẩy mô, tháo rời được - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
286	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	201	Cây nạo xương, dài khoảng 22cm, đầu rộng 3.6mm	Cây nạo xương Curette, thẳng, dài khoảng tay cầm chất liệu Peek - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 22cm, (±3%) + Đầu rộng 3.6mm + Thẳng, dài khoảng tay cầm chất liệu Peek - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	3
287	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	202	Ống chọc dò não thất Cushing-Cairns, đường kính 2.3mm, dài khoảng 11cm	Ống chọc dò não thất Cushing-Cairns, thẳng, đầu tù, thân chia đoạn - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 11cm, (±3%) + Đường kính 2.3mm, chiều dài làm việc: 95mm + Thẳng, đầu tù, thân chia đoạn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
288	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	203	Kéo phẫu tích Metzenbaum, cong, mũi tù/tù, dài khoảng 14.5cm	Kéo phẫu tích Metzenbaum Durotip TC, cong, mũi tù/tù, cán vàng - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 14.5cm, (±3%) + Cong, mũi tù/tù + Ngàm chất liệu Tungsten Carbide, cán vàng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	4

STT	STT gói	Tên gói	STT theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
289	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	204	Dụng cụ găm cột sống Kerrison, kiểu mảnh, cong lên 130°, dài khoảng 18cm, ngàm rộng 5mm	Dụng cụ găm cột sống Kerrison, kiểu mảnh, cong lên 130°, có bộ phận đẩy mô, tháo rời được - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 18cm, (±3%) + Ngàm rộng 5mm, ngàm mở 12mm + Kiểu mỏng, cong lên 130°, có bộ phận đẩy mô, tháo rời được, cán vàng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	6
290	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	205	Dụng cụ găm cột sống Kerrison, kiểu mảnh, cong lên 130°, dài khoảng 18cm, ngàm rộng 3mm	Dụng cụ găm cột sống Kerrison, kiểu mỏng, cong lên 130°, có bộ phận đẩy mô, tháo rời được - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 18cm, (±3%) + Ngàm rộng 3mm, ngàm mở 10mm + Kiểu mỏng, cong lên 130°, có bộ phận đẩy mô, tháo rời được, cán vàng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
291	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	206	Kẹp xoắn chỉ thép, thẳng, bước răng 0.5mm, cán vàng, dài khoảng 20.5cm	Kẹp xoắn chỉ thép Baumgartner Durogrip TC, thẳng, có khóa cài, cán vàng - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 20.5cm, (±3%) + Bước răng 0.5mm + Thẳng, có khóa cài, cán vàng + Ngàm chất liệu Tungsten Carbide, cán vàng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	5
292	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	207	Dụng cụ mài xương Fomon, dài khoảng 21.5cm, chiều rộng hai đầu 6.5 mm, 7.5 mm	Dụng cụ mài xương Fomon, hai đầu có răng mịn - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 21.5cm, (±3%) + Chiều rộng hai đầu 6.5 mm, 7.5 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	4
293	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	208	Banh Deaver, số 3, dài khoảng 30cm, kích thước lưỡi 38mm	Banh tổ chức Deaver, số 3 - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 30cm, (±3%) + Độ rộng lưỡi 38mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
294	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	209	Kéo phẫu tích nội soi, ngàm gấp góc 30°, chiều dài hoạt động 23.5cm, dài khoảng 37cm, đường kính 5mm	Kéo phẫu tích nội soi VALVE XS, ngàm gấp góc 30°, hoạt động đôi, mũi tù/tù, cán nhựa tròn chất liệu PEEK - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 37cm, (±3%) + Chiều dài khoảng làm việc: 23.5cm + Chiều dài khoảng lưỡi: 15mm + Ngàm gấp góc 30°, hoạt động đôi + Đường kính thân 5mm + Đầu cong, mũi tù/tù + Cán nhựa tròn, chất liệu PEEK - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
295	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	210	Kéo phẫu tích nội soi, ngàm gấp góc 70°, chiều dài hoạt động 23cm, dài khoảng 37cm, đường kính 5mm.	Kéo phẫu tích nội soi VALVE XS, ngàm gấp góc 70°, hoạt động đôi, mũi tù/tù, cán nhựa tròn chất liệu PEEK - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 37cm, (±3%) + Chiều dài khoảng làm việc: 23cm + Chiều dài khoảng lưỡi: 15mm + Ngàm gấp góc 70°, hoạt động đôi + Đường kính thân 5mm + Đầu cong, mũi tù/tù + Cán nhựa tròn chất liệu PEEK - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
296	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	211	Kẹp mang kim, ngàm cong 3x8mm, chiều dài khoảng hoạt động 22.5cm, dài khoảng 36.5cm, đường kính 5mm	Kẹp mang kim, ngàm cong, cán tròn chất liệu PEEK, có khóa - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 36.5cm, (±3%) + Chiều dài khoảng làm việc: 22.5cm + Kích thước ngàm: 3x8mm + Đường kính thân 5mm + Mũi tù/tù, có khóa + Cán tròn chất liệu PEEK + Ngàm chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
297	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	212	Thước đo phẫu thuật, chiều dài khoảng 35.5cm, chiều dài làm việc 25.5cm	Thước đo phẫu thuật - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 35.5cm, (±3%) + Chiều dài làm việc: 25.5cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
298	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	213	Kẹp phẫu tích, thẳng, ngàm dài 16mm, chiều dài hoạt động 23cm, dài khoảng 36.5cm, đường kính 5mm	Kẹp phẫu tích, thẳng, hoạt động đơn, cán tròn chất liệu PEEK - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 36.5cm, (±3%) + Chiều dài làm việc: 23cm + Chiều dài lưỡi: 16mm + Đường kính thân 5mm, hoạt động đơn + Cán tròn chất liệu PEEK - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1

STT	STT gói	Tên gói	STT theo theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
299	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	214	Kẹp phẫu tích nội soi đơn cực, kích thước dài khoảng 31cm, đường kính 5mm	Kẹp phẫu tích nội soi đơn cực, mảnh, thẳng, ngâm có khóa, đầu tù, hoạt động đôi, cấu tạo gồm 4 phần - Vật liệu: tay cầm và vỏ được làm từ chất liệu PEEK - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 31cm, (±3%) + Đường kính thân 5mm + Mảnh, thẳng, ngâm có khóa, đầu tù, hoạt động đôi - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
300	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	215	Kẹp phẫu thuật nội soi đơn cực, đầu vuông góc 90 độ, đường kính 10mm, dài khoảng 31cm	Kẹp phẫu tích nội soi đơn cực, gấp góc phải 90°, ngâm có khóa, hoạt động đôi, cấu tạo gồm 4 phần - Vật liệu: tay cầm và vỏ được làm từ chất liệu PEEK - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 31cm, (±3%) + Đường kính thân 10mm, hoạt động đôi, đầu vuông góc 90 độ, ngâm có khóa - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
301	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	216	Kẹp gấp mô/gạc nội soi đơn cực, kích thước dài khoảng 31cm, đường kính 10mm	Kẹp gấp mô/gạc nội soi đơn cực, thẳng, ngâm có khóa thô, ngâm khuyết, hoạt động đôi, cấu tạo gồm 4 phần - Vật liệu: tay cầm và vỏ được làm từ chất liệu PEEK - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 31cm, (±3%) + Đường kính thân 10mm, thẳng, hoạt động đôi, ngâm có khóa, ngâm khuyết - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
302	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	217	Kẹp phẫu tích không chấn thương, thẳng, chiều dài hoạt động 23cm, dài khoảng 36.5cm, đường kính 5mm	Kẹp phẫu tích không chấn thương, thẳng, ngâm có răng De Bakey - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 36.5cm, (±3%) + Chiều dài làm việc: 23cm + Chiều dài lưỡi: 11mm + Đường kính thân 5mm, ngâm có răng De Bakey + Cán tròn chất liệu PEEK - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
303	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	218	Ống nội soi ổ bụng Full HD, góc nhìn 30 độ, đường kính 5mm, dài khoảng 31cm	Ống nội soi ổ bụng Full HD, góc nhìn 30 độ - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, kính và khác - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 31cm, (±3%) + Góc nhìn 30 độ + Đường kính 5mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
304	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	219	Kẹp phẫu tích nội soi lưỡng cực, cong, đường kính 5mm, dài khoảng 31cm	Kẹp phẫu tích nội soi lưỡng cực, cong, hoạt động đôi, tay cầm không khóa. Cấu tạo gồm 4 phần - Vật liệu: tay cầm và vỏ được làm từ chất liệu PEEK - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 31cm, (±3%) + Đường kính thân 5mm, + Cong, hoạt động đôi + Tay cầm không khóa - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
305	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	220	Ruột kẹp phẫu tích nội soi lưỡng cực, thẳng, dài khoảng 31cm, đường kính 5mm	Ruột kẹp phẫu tích nội soi lưỡng cực, thẳng, hoạt động đôi - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 31cm, (±3%) + Thẳng, hoạt động đôi - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
306	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	221	Ruột kẹp phẫu tích thẳng, ngâm khuyết, có khóa, hoạt động đơn, dài khoảng 31cm, đường kính 5mm	Ruột kẹp phẫu tích, thẳng, ngâm khuyết, có khóa, hoạt động đơn - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 31cm, (±3%) + Thẳng, ngâm khuyết, có khóa, hoạt động đôi - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	3
307	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	222	Tay Cưa tịnh tiến, xoay chiều	Tay Cưa tịnh tiến, xoay chiều + Vật liệu: thép không gỉ + Công suất khoảng 250W + Biên độ dao động 3.2mm + Tốc độ dao động từ 0- 15.000 dao động/phút + Kích thước 207x180x55mm, (±3%) + Hấp tiết trùng bằng hơi nước ở nhiệt độ 134oC - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
308	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	223	Bộ Phận Nối Điện cho tay cưa tịnh tiến xoay chiều	Bộ phận nối điện - Cấu tạo + Kích thước: 120x49x42mm, (±3%) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
309	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	224	Nắp dành cho tay cưa tịnh tiến, xoay chiều	Nắp dành cho tay cưa tịnh tiến, xoay chiều + Tương thích với các bộ phận của tay cưa - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
310	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	225	Phễu Lắp Pin cho tay cưa tịnh tiến, xoay chiều	Phễu lắp pin cho tay cưa tịnh tiến, xoay chiều + Tương thích với các bộ phận của tay cưa - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
311	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	226	Đầu Bảo Vệ Tạng dưới xương ức	Đầu bảo vệ tạng dưới xương ức + Vật liệu: thép không gỉ + Sử dụng cho tay cưa và lưỡi cưa tịnh tiến - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
312	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	227	Lưỡi cưa tịnh tiến, kích thước 34/7.5/0.7mm	Lưỡi cưa tịnh tiến + Vật liệu: thép không gỉ + Kích thước khoảng: 34/7.5/0.7mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	5

STT	STT gói	Tên gói	STT theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
313	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	228	Lưỡi cưa lắc, kích thước 35/75/0.7/0.9mm	Lưỡi cưa lắc + Vật liệu: thép không gỉ + Kích thước khoảng: 35/75/0.7/0.9mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	5
314	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	229	Dây Cáp Nối cho tay cưa tịnh tiến dài khoảng 3000mm	Dây cáp nối cho tay cưa tịnh tiến + Kích thước: dài khoảng 3000mm, (±3%) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
315	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	230	Dầu bôi trơn tay cưa, thể tích khoảng 300ml	Dầu bôi trơn máy khoan + Thành phần: Propane, Butane, Pentane + Thể tích: khoảng 300ml, (±3%)	Chai	10
316	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	231	Dây sáng kèm ống soi, Full HD, đường kính 4,8mm, dài khoảng 2500mm	Dây sáng kèm ống soi Full HD - Đường kính 4,8mm - Chiều dài khoảng 2500mm, (±3%) - Tương thích với các loại ống soi - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	3
317	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	232	Kẹp ống, thẳng, có khóa bảo vệ ống, ngăn răng cưa, dài khoảng 180mm	Kẹp ống, thẳng, có khóa bảo vệ ống, ngăn răng cưa - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Chiều dài khoảng: 180mm, (±3%) + Có khóa bảo vệ, ngăn răng cưa - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	10
318	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	233	Kéo phẫu thuật Mayo, thẳng, mũi tù/tù, dài khoảng 170mm	Kéo phẫu thuật Mayo - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Chiều dài: khoảng: 170mm, (±3%) + Thẳng, mũi tù/tù - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	3
319	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	234	Kẹp phẫu tích và gấp chi Kantrowitz, gấp góc, dài khoảng 240mm	Kẹp phẫu tích và gấp chi Kantrowitz - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Chiều dài khoảng: 240mm, (±3%) + Gấp góc - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
320	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	235	Kẹp động mạch không chấn thương, cong nhiều, ngăn có răng De Bakey, dài khoảng 265mm, ngăn dài 100mm, đầu dài 20mm	Kẹp động mạch không chấn thương De Bakey - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Chiều dài khoảng: 265mm, (±3%) + Cong nhiều, ngăn có răng De Bakey, ngăn dài 100mm, đầu dài 20mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
321	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	236	Bộ banh tự giữ Henly hoàn chỉnh, dài khoảng 180mm	Bộ banh tự giữ Henly hoàn chỉnh - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Chiều dài khoảng: 180mm, (±3%) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Bộ	4
322	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	237	Kẹp mạch máu không chấn thương, gấp góc phẳng 60°, ngăn có răng De Bakey, dài khoảng 200mm, ngăn dài 65mm	Kẹp mạch máu không chấn thương De Bakey - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Chiều dài khoảng: 200mm, (±3%) + Gấp góc phẳng 60°, ngăn có răng De Bakey, ngăn dài 65mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
323	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	238	Banh tổ chức Volkmann, 3 răng nhọn, dài khoảng 220mm, kích thước ngăn 9 x 13mm	Banh tổ chức Volkmann - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Chiều dài khoảng: 220mm, (±3%) + kích thước ngăn 9 x 13mm, 3 răng nhọn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
324	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	239	Cán dao mổ, số 3L, loại dài, dài khoảng 210mm	Cán dao mổ, số 3 - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Chiều dài khoảng: 210mm, (±3%) + Số 3L, loại dài - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	3
325	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	240	Kẹp sáng Backhaus-Kocher, cong, đầu nhọn, khớp vít, dài 135mm	Kẹp sáng Backhaus-Kocher - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Chiều dài khoảng: 135mm, (±3%) + Cong, đầu nhọn, khớp vít - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	8
326	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	241	Kẹp sáng giữ ống, cong, đầu bằng, dài khoảng 140mm	Kẹp sáng giữ ống - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Chiều dài khoảng: 140mm, (±3%) + Cong, đầu bằng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	8
327	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thận-PTTM-LNMM-khác	242	Kẹp mang kim vi phẫu Diadust, kiểu khô, thẳng, ngăn phủ bụi kim cương, cán tròn, có khóa cài, cán kiểu nhíp, màu vàng, dài khoảng 230mm	Kẹp mang kim vi phẫu Diadus - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Chiều dài khoảng: 230mm, (±3%) + Kiểu khô, thẳng, ngăn phủ bụi kim cương, cán tròn, có khóa cài, cán kiểu nhíp, màu vàng + Dùng cho chỉ tới 2/0 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2

STT	STT gói	Tên gói	STT theo theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
328	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	243	Kẹp mang kim, thẳng, bước răng 0.5mm, cán vàng, dài khoảng 205mm	Kẹp mang kim Hegar-Mayo Durogrip TC - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Chiều dài khoảng: 205mm, (±3%) + Thẳng, bước răng 0.5mm, cán vàng + Dùng cho chỉ tới 3/0 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	4
329	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	244	Vén nhĩ Cooley-Struck, có khía mảnh, kích thước lưới 45x30mm, dài khoảng 265mm	Vén nhĩ Cooley-Struck - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Chiều dài khoảng: 265mm, (±3%) + Kích thước lưới 45x30mm, mảnh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
330	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	245	Banh xương sườn Struck, cỡ nhỏ, dài khoảng 64mm, rộng 102mm, độ mở 70mm, kích thước lưới 15x20mm và 20x20mm	Banh xương sườn Struck - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Chiều dài khoảng: 64mm, (±3%) + Kích thước lưới 15x20mm và 20x20mm + Rộng 102mm, độ mở 70mm + Loại nhỏ, bộ hoàn chỉnh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Bộ	2
331	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	246	Khung banh phẫu thuật tim Midcab, dài khoảng 130mm	Khung banh phẫu thuật tim Midcab - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo + Chiều dài khoảng: 130mm, (±3%) + Sử dụng trong thủ thuật TAVI + Bao gồm thêm bộ phận kết nối khung banh Midcab và bộ cố định mô tim - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
332	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	247	Dụng cụ cố định mô tim Midcab, dài khoảng 130mm	Dụng cụ cố định mô tim Midcab, có thể kết nối với ống hút - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Chiều dài khoảng: 130mm, (±3%) + Tương thích với khung banh Midcab - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
333	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	248	Bộ lưới banh Midcab, dài 40mm	Bộ lưới banh Midcab - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Chiều dài khoảng: 40mm, (±3%) + Tương thích với khung banh Midcab - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
334	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	249	Bộ lưới banh Midcab, dài khoảng 50mm	Bộ lưới banh Midcab - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Chiều dài khoảng: 50mm, (±3%) + Tương thích với khung banh Midcab - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
335	6	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa răng hàm mặt -ghép thân-PTTM-LNMM-khác	250	Bộ lưới banh Midcab, dài khoảng 60mm	Bộ lưới banh Midcab - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Chiều dài khoảng: 60mm, (±3%) + Tương thích với khung banh Midcab - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
336	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	1	Cán dao mổ số 4, dài khoảng 135 mm	Cán dao mổ số 4 - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 135mm, (±3%), dùng cho lưỡi dao số 18 đến số 36. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
337	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	2	Cán dao mổ số 3, dài khoảng 125 mm	Cán dao mổ số 3 - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 125mm, (±3%), lưỡi dao từ số 10 đến số 17 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
338	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	3	Kẹp mang kim cán vàng dài khoảng 200mm	Kẹp mang kim cán vàng Mayo-Hegar - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, ngàm phủ lớp Tungsten carbide - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 200mm, (±3%) + Dùng chỉ size 5-4/0 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
339	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	4	Kẹp mang kim cán vàng dài khoảng 180mm	Kẹp mang kim cán vàng Mayo-Hegar - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, ngàm phủ lớp Tungsten carbide - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 180mm, (±3%) + Dùng chỉ size 5-4/0 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
340	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	5	Kéo phẫu tích Mayo cong, dài khoảng 200mm	Kéo phẫu tích Mayo cong - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 200mm, (±3%) + Cong - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1

STT	STT gói	Tên gói	STT theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
341	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	6	Kéo Metzenbaum, cán vàng, loại mảnh, tù/tù cong, dài khoảng 230mm	Kéo cán vàng Metzenbaum - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 230mm, ($\pm 3\%$) + Ngàm mảnh, tù/tù cong - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
342	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	7	Nhíp phẫu tích kiểu chuẩn thẳng, dài khoảng 180mm	Nhíp phẫu tích - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 180mm, ($\pm 3\%$) + Ngàm thẳng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
343	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	8	Nhíp gấp mô thẳng, dài khoảng 160mm	Nhíp gấp mô - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 160mm, ($\pm 3\%$) + Ngàm thẳng, 1x2 răng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
344	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	9	Nhíp gấp mô thẳng, dài khoảng 250mm	Nhíp gấp mô - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 250mm, ($\pm 3\%$) + Ngàm thẳng, 1x2 răng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
345	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	10	Kẹp cầm máu Halsted cong, dài khoảng 180mm	Kẹp cầm máu Halsted - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 180mm, ($\pm 3\%$) + Ngàm cong - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	10
346	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	11	Kẹp cầm máu Kelly, cong, dài khoảng 220mm	Kẹp cầm máu Kelly - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 220mm, ($\pm 3\%$) + Ngàm cong - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
347	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	12	Kẹp cầm máu Kocher, thẳng, dài khoảng 220mm	Kẹp cầm máu Kocher thẳng - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 220 mm, ($\pm 3\%$), ngàm 1x2 răng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
348	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	13	Kẹp mô/ruột Allis, dài khoảng 190mm	Kẹp mô/ruột Allis - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 190mm, ($\pm 3\%$), ngàm 5x6 răng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
349	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	14	Kẹp phẫu tích Meeker 90°, cong, dài khoảng 180mm	Kẹp phẫu tích Meeker - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 180mm, ($\pm 3\%$) + Ngàm cong, gấp góc 90° - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
350	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	15	Kẹp giữ xương Lane, có khóa, có răng chuột, dài khoảng 330mm	Kẹp giữ xương Lane - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 330mm, ($\pm 3\%$), có khóa + Ngàm có răng chuột - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
351	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	16	Kim găm xương Stille-Ruskin, cong, dài khoảng 230mm, đường kính ngàm 8mm	Kim găm xương Stille-Ruskin - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 230mm, ($\pm 3\%$), đường kính ngàm 8mm, cong - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	3
352	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	17	Kim cắt xương Stille-Liston, gấp góc, dài khoảng 270mm	Kim cắt xương Stille-Liston - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 270mm, ($\pm 3\%$), gấp góc - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
353	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	18	Kẹp sắp xương, dài khoảng 200mm	Kẹp sắp xương - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 200mm, ($\pm 3\%$) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
354	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	19	Kẹp sắp xương Reill, ngàm dài, dài khoảng 170mm	Kẹp sắp xương Reill - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 170mm, ($\pm 3\%$) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
355	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	20	Kềm gấp chi thép, có vít, dài khoảng 240mm	Kềm gấp chi thép - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Kích thước: dài khoảng 240mm, ($\pm 3\%$), có vít - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1

STT	STT gói	Tên gói	STT theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
356	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	21	Kim vận chỉ thép cộng lực ngàm 3 mm, dài khoảng 180mm	Kèm vận chỉ thép - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Chiều dài: dài khoảng 180 mm, ($\pm 3\%$), ngàm 3mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
357	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	22	Thìa nạo xương cong 3,6mm, dài khoảng 250mm	Thìa nạo xương - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Chiều dài: dài khoảng 250mm, ($\pm 3\%$) + Đường kính 3,6mm + Ngàm cong - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
358	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	23	Thìa nạo xương Volkmann, đầu hình oval, dài khoảng 170mm	Thìa nạo xương Volkmann - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Chiều dài: dài khoảng 170 mm, ($\pm 3\%$), + Đầu hình Oval - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
359	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	24	Búa dài khoảng 240mm, Kích thước đầu 40mm	Búa OMBREDANNE - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Chiều dài: dài khoảng 240mm, ($\pm 3\%$) + Kích thước 40mm + Trọng lượng 550gr - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
360	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	25	Đục xương Lambotte, cong 18mm, dài khoảng 250mm	Đục xương Lambotte - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Chiều dài khoảng 250mm, ($\pm 3\%$) + Ngàm cong 18mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
361	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	26	Đục xương Lambotte, thẳng 25mm, dài khoảng 250mm	Đục xương Lambotte - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Chiều dài khoảng 250 mm, ($\pm 3\%$) + Ngàm thẳng 25mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
362	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	27	Đục xương Lambotte, thẳng 10mm, dài khoảng 250mm	Đục xương Lambotte - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Chiều dài khoảng 250 mm, ($\pm 3\%$) + Ngàm thẳng 10mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
363	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	28	Đục xương Lambotte, thẳng 15mm, dài khoảng 250mm	Đục xương Lambotte - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Chiều dài khoảng 250 mm, ($\pm 3\%$) + Ngàm thẳng 15mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
364	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	29	Dũa cắt và tuốt xương, thẳng 20mm, dài khoảng 220mm	Dũa cắt và tuốt xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Chiều dài: khoảng 220mm, ($\pm 3\%$) + Ngàm thẳng 20mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	6
365	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	30	Nâng xương dài khoảng 150mm, ngàm 7,5mm	Nâng xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Chiều dài: khoảng 150mm, ($\pm 3\%$) + Ngàm 7,5mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
366	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	31	Dụng cụ nạy xương dài khoảng 240mm, ngàm 17mm	Dụng cụ nạy xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Chiều dài: khoảng 240mm, ($\pm 3\%$) + Ngàm kích thước 17mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
367	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	32	Dụng cụ nạy xương dài khoảng 240mm, ngàm nhọn 17mm	Dụng cụ nạy xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Chiều dài: khoảng 240mm, ($\pm 3\%$) + Ngàm nhọn 17mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
368	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	33	Dụng cụ nạy xương dài khoảng 250mm, ngàm 24/45mm	Dụng cụ nạy xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Chiều dài khoảng 250mm, ($\pm 3\%$) + Ngàm 22/45mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
369	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	34	Dụng cụ nạy xương dài khoảng 250mm, ngàm 64mm	Dụng cụ nạy xương Bennett - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Chiều dài: khoảng 250mm, ($\pm 3\%$) + Ngàm kích thước 64mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1

STT	STT gói	Tên gói	STT theo theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
370	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	35	Dụng cụ róc màng xương dài khoảng 190mm, ngàm 16mm	Dụng cụ róc màng xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Chiều dài khoảng 190mm, (±3%) + Ngàm kích thước 16mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
371	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	36	Banh Hoesel dài khoảng 250mm, ngàm 60x20mm	Banh Hoesel - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Chiều dài khoảng 250mm, (±3%) + Ngàm kích thước 60x20mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
372	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	37	Banh Hoesel dài khoảng 250mm, ngàm 80x30mm	Banh Hoesel - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Chiều dài khoảng 250mm, (±3%) + Ngàm kích thước 80x30mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
373	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	38	Ổng hút Poole thẳng 10mm, dài khoảng 220mm	Ổng hút Poole - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Chiều dài khoảng 220mm, (±3%) + Thẳng 10mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
374	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	39	Dụng cụ vặn vít 3.5mm, dài khoảng 250mm	Dụng cụ vặn vít - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Chiều dài: khoảng 250mm, (±3%) + Kích thước 3.5mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
375	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	40	Dụng cụ đệm/đảm xương 16mm, dài khoảng 200mm	Dụng cụ đệm/đảm xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Chiều dài: khoảng 200mm, (±3%) + Kích thước 16mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
376	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	41	Kẹp gấp bông băng ngàm răng cửa thẳng, dài khoảng 250mm	Kẹp gấp bông băng Foerster - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Chiều dài: khoảng 250mm, (±3%) + Ngàm răng cửa thẳng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
377	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	42	Kẹp sãng Backhaus, dài khoảng 130mm	Kẹp sãng Backhaus - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Chiều dài: khoảng 130mm, (±3%) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	28
378	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	43	Kềm cắt chỉ thép, gấp góc, ngàm hướng lên, dài khoảng 220mm	Kềm cắt chỉ thép - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, ngàm phủ Tungsten carbide - Cấu tạo + Gập góc, ngàm hướng lên, cán vàng + Chiều dài khoảng 220mm, (±3%) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
379	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	44	Kềm vận chỉ thép cho xương ức, dài khoảng 180mm, cán vàng	Kềm vận chỉ thép cán vàng cho xương ức - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, ngàm phủ Tungsten carbide - Cấu tạo + Chiều dài khoảng 180mm, (±3%) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
380	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	45	Kềm găm xương cong 3mm, dài khoảng 200mm	Kềm găm xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Chiều dài khoảng 200mm, (±3%) + Ngàm 3mm, cong - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
381	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	46	Thước kim loại thẳng, dài khoảng 200mm	Thước kim loại - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo + Loại thẳng + Chiều dài khoảng 200mm, (±3%) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
382	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	47	Kéo bóc tách Metzenbaum cong, mũi tù/tù, dài khoảng 180mm	Kéo bóc tách Metzenbaum dùng trong phẫu thuật, cong, mũi tù/tù - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 180mm, (±3%) + Đầu cong, mũi tù/tù - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
383	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	48	Kéo bóc tách Metzenbaum, cong, mũi nhọn/nhọn, dài khoảng 180mm	Kéo bóc tách Metzenbaum dùng trong phẫu thuật, cong, mũi nhọn/ nhọn - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 180mm, (±3%) + Đầu cong, mũi nhọn/ nhọn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2

STT	STT gói	Tên gói	STT theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
384	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	49	Kéo phẫu thuật Mayo, cong, mũi tù/tù, dài khoảng 170mm	Kéo phẫu tích Mayo dùng trong phẫu thuật, cong, mũi tù/tù - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 170mm, (±3%) + Đầu cong, mũi tù/tù - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	4
385	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	50	Kéo phẫu thuật Mayo, thẳng, mũi tù/tù, dài khoảng 145mm	Kéo phẫu tích Mayo dùng trong phẫu thuật, thẳng, mũi tù/tù - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 145mm, (±3%) + Đầu thẳng, mũi tù/tù - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
386	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	51	Kéo phẫu thuật Mayo, cong, mũi tù/tù, dài khoảng 145mm	Kéo phẫu tích Mayo dùng trong phẫu thuật, cong, mũi tù/tù - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 145mm, (±3%) + Đầu cong, mũi tù/tù - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
387	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	52	Kẹp cầm máu cong, dài khoảng 120mm	Kẹp cầm máu dùng trong phẫu thuật, cong - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 120mm, (±3%) + Cong, loại vi phẫu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	20
388	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	53	Kẹp cầm máu Kelly, cong, dài khoảng 190mm	Kẹp cầm máu Kelly, dùng trong phẫu thuật, cong - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 190mm, (±3%) + Đầu cong - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
389	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	54	Kẹp mang kim vi phẫu, cán vàng, tay cầm dẹt, thẳng, dài khoảng 180mm	Kẹp mang kim vi phẫu, cán vàng dùng trong phẫu thuật - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 180mm, (±3%) + Bước răng 0.4mm, dùng cho chỉ từ 5/0 đến 8/0 + Tay cầm dẹt, ngàm rãnh răng cưa + Ngàm mạ tungsten carbide, cán vàng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
390	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	55	Kéo phẫu tích De Bakey, gấp góc 25°, dài khoảng 190mm	Kéo phẫu tích De Bakey, gấp góc 25°, cán vàng dùng trong phẫu thuật - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 190mm, (±3%) + Gập góc 25 độ + Ngàm mạ tungsten carbide, cán vàng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
391	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	56	Kẹp cầm máu Halsted cong, dài khoảng 125mm	Kẹp cầm máu Halsted dùng trong phẫu thuật, cong - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 125mm, (±3%) + Cong - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	10
392	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	57	Đục xương mini thẳng, ngàm 3mm, dài khoảng 170mm	Đục xương mini dùng trong phẫu thuật - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 170mm, (±3%) + Thẳng, ngàm 3mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	3
393	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	58	Đục xương ngàm 2mm, dài khoảng 170mm	Đục xương dùng trong phẫu thuật - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 170mm, (±3%) + Thẳng, ngàm 2mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	3
394	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	59	Đục xương, ngàm 5 mm, dài khoảng 170mm	Đục xương dùng trong phẫu thuật - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 170mm, (±3%) + Thẳng, ngàm 5mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	3
395	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	60	Đục xương thẳng, ngàm 10mm, dài khoảng 200mm	Đục xương dùng trong phẫu thuật - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 200mm, (±3%) + Thẳng, ngàm 10mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	3
396	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	61	Kẹp cầm máu Leriche, cong, dài khoảng 150mm	Kẹp cầm máu Leriche dùng trong phẫu thuật, cong - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 150mm, (±3%) + Đầu cong - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	10
397	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	62	Kẹp mạch máu Micro-Jacobson, dài khoảng 125mm, cong	Kẹp cầm máu Micro-Jacobson dùng trong phẫu thuật, cong - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 125mm, (±3%) + Cong - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	10

STT	STT gói	Tên gói	STT theo theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
398	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	63	Kềm vận chỉ thép, thẳng, cán vàng, dài khoảng 140mm	Kềm vận chỉ thép, cán vàng dùng trong phẫu thuật - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 140mm, (±3%) + Ngàm thẳng, trơn, mạ tungsten carbide, cán vàng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
399	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	64	Kim cắt xương cong, dài khoảng 180mm	Kim cắt xương dùng trong phẫu thuật - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 180mm, (±3%) + Đầu cong - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	3
400	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	65	Kéo bóc tách Metzenbaum, cán vàng, mũi tù/tù, cong, dài khoảng 180mm	Kéo bóc tách Metzenbaum, cán vàng dùng trong phẫu thuật, cong, mũi tù/tù - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 180mm, (±3%) + Cong, mũi tù/tù + Ngàm mạ tungsten carbide, cán vàng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
401	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	66	Kẹp cầm máu Halsted cong, dài khoảng 140mm	Kẹp cầm máu Halsted dùng trong phẫu thuật, cong - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 140mm, (±3%) + Đầu cong - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	5
402	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	67	Kẹp mô/ruột Allis 5x6 răng, dài khoảng 190mm	Kẹp Allis dùng kẹp mô/ ruột trong phẫu thuật, ngàm 5x6 răng - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 190mm, (±3%) + Ngàm 5x6 răng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	10
403	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	68	Kẹp cầm máu Rankin-Crile cong, dài khoảng 160mm	Kẹp cầm máu Rankin-Crile dùng trong phẫu thuật, cong - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 160mm, (±3%) + Đầu cong - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	5
404	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	69	Hộp hấp dụng cụ mini, công nghệ cao sử dụng màng lọc chất liệu PPSU gắn vào nắp hộp theo dạng kẹp bayonet, kích thước khoảng 310x189x70 mm	Hộp hấp dụng cụ mini Microstop - Vật liệu: + Nắp và màng lọc: vật liệu nhựa công nghệ cao PPSU + Thùng hộp hấp: hợp kim nhôm phủ lớp compoundPolid - Cấu tạo: + Kích thước ngoài: khoảng 310x189x70 mm, (±3%) + Kích thước trong: khoảng 286x180x48mm, (±3%) + Hộp có khe để gắn seal theo chiều dọc. + Phụ kiện kèm theo bao gồm: (1) Miếng silicone tương thích thích hộp hấp (2) Nhãn tương thích thích hộp hấp - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	5
405	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	70	Rổ lưới sử dụng cho hộp hấp mini, kích thước khoảng 277x172x38 mm	Rổ lưới sử dụng cho hộp hấp mini - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: 277x172x38mm, (±3%) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	5
406	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	71	Dụng cụ niêm phong chiều dọc, sử dụng cho hộp hấp mini, có chỉ thị	Dụng cụ niêm phong chiều dọc, sử dụng cho hộp hấp mini - Vật liệu: Nhựa - Cấu tạo: + Dài khoảng 5.34cm, rộng 2.3cm + Có tích hợp chỉ thị đánh giá tình trạng tiệt khuẩn + Gắn theo chiều dọc, tương thích cho hộp hấp mini - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Bịch	1
407	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	72	Kẹp mô/ruột Allis 4x5 răng, dài khoảng 150mm	Kẹp Allis dùng kẹp mô/ ruột trong phẫu thuật, 4x5 răng - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 150mm, (±3%) + Ngàm 4x5 răng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	10
408	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	73	Kéo phẫu tích Mayo thẳng, ngàm tù/tù, dài khoảng 170mm	Kéo phẫu tích Mayo dùng trong phẫu thuật, thẳng, ngàm tù/tù - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 170mm, (±3%) + Ngàm tù/tù - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	6
409	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	74	Móc dây thần kinh đơn, dài khoảng 190mm, gấp góc 90 độ	Móc dây thần kinh đơn dùng trong phẫu thuật, góc 90 độ - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 190mm, (±3%) + Gấp góc 90 độ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
410	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	75	Kềm găm cột sống hướng lên, ngàm 2x10mm, dài khoảng 180mm	Kềm găm cột sống Cushing dùng trong phẫu thuật, hướng lên - Vật liệu: thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 180mm, (±3%) + Ngàm rộng: 2x10mm + Hướng lên - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	3

STT	STT gói	Tên gói	STT theo theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
411	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	76	Kẹp quick-clamp dùng để gắn tay vòng cung Luna vào khung Doro, dài khoảng 81mm	Kẹp ngàm dùng để gắn thanh dọc vào khung cố định đầu, có thể trượt trên thanh cố định đầu khung. + Chất liệu thép không gỉ. - Cấu tạo: khoảng dài 81mm, rộng 65mm, đường kính 20mm (thông số yêu cầu không vượt quá (±3%) giá trị). + Độ rộng kẹp: 30mm + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/CE	Cái	2
412	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	77	Vòng đôi Luna dùng với quick clamp, dài khoảng 74,5mm	Vòng đôi dùng để gắn kẹp ngàm vào thanh dọc và gắn tay vòng cung vào thanh dọc, tích hợp khóa, không cần dùng thêm dụng cụ bên ngoài để tháo lắp + Chất liệu thép không gỉ. + Cấu tạo: Chiều dài khoảng 74,5mm, đường kính 20mm, rộng 42mm (thông số yêu cầu không vượt quá (±3%) giá trị). + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/CE	Cái	2
413	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	78	Thanh dọc khung Luna, dài khoảng 300mm	Thanh dọc khung kết nối tay vòng cung và kẹp ngàm + Chất liệu thép không gỉ. + Cấu tạo: Chiều dài khoảng 300mm, đường kính 20-21,5mm (thông số yêu cầu không vượt quá (±3%) giá trị). + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/CE.	Cái	2
414	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	79	Tay vòng cung khung Luna, dài khoảng 360mm, đường kính 18mm	Tay vòng cung hình bán nguyệt dùng để gắn hệ thống tay rắn vền não. + Chất liệu thép không gỉ. + Cấu tạo: chiều dài khoảng 360mm, đường kính 18mm, chiều dài phần cong 295mm (thông số yêu cầu không vượt quá (±3%) giá trị). + Gắn được vào vòng đôi nối với thanh dọc Luna của bệnh viện + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/CE.	Cái	2
415	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	80	Tay rắn Doro Cobra, có thể xoay quanh trục 360 độ, dài khoảng 280mm	Tay rắn vền não, có thể xoay quanh trục linh hoạt 360 độ. + Chất liệu thép không gỉ. + Cấu tạo: Chiều dài khoảng 280mm, đường kính 13,5mm. Thân tay rắn linh hoạt, từ 18 mắt xích chống rỉ sét, chống bó cứng từ chất liệu sợi thủy tinh cường lực. Mỗi mắt xích có kích thước từ 0,5cm đến 1cm. Có chức năng khóa và mở đơn giản, giúp phẫu thuật viên thao tác nhanh và chính xác. (thông số yêu cầu không vượt quá (±3%) giá trị). + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/CE.	Cái	2
416	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	81	Bộ lưỡi banh (5 cái), màu đen 152 mm. Kích thước khoảng: 152x 7 mm, 152 x10 mm, 152 x16 mm, 152x 20 mm, 152x 26 mm .	Bộ lưỡi banh (5 cái), màu đen, đầu hình chữ nhật. Lưỡi banh linh hoạt chịu lực tốt, uốn được. + Chất liệu polyamide. + Cấu tạo: kích thước lưỡi banh khoảng: 152x 7mm, 152 x10mm, 152 x16mm, 152 x20mm, 152x26mm. (thông số yêu cầu không vượt quá (±3%) giá trị). + Gắn được vào tay rắn Doro vền não của bệnh viện. + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/CE.	Bộ	1
417	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	82	Bộ lưỡi banh vi phẫu (6 cái), kích thước các lưỡi banh 124 x2 mm, 124 x4 mm, 150 x2 mm, 150 x 4 mm, 165 x2 mm, 165 x4 mm	Bộ lưỡi banh vi phẫu (6 cái). + Chất liệu thép không gỉ. + Cấu tạo: dài 124 x rộng 2 mm, dài 124 x rộng 4 mm, dài 150 mm x rộng 2 mm, dài 150 x rộng 4 mm, dài 165 x rộng 2 mm, dài 165 x rộng 4 mm. (thông số yêu cầu không vượt quá (±3%) giá trị). + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/CE.	Bộ	1
418	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	83	Khay đựng các bộ phận khung Luna, kích thước khoảng: dài 530 mm, rộng 250 mm, cao 95 mm	Khay gắp các bộ phận khung vền não. + chất liệu thép không gỉ. + Cấu tạo: chiều dài 530mm, chiều rộng 250mm, chiều cao 95mm, (thông số yêu cầu không vượt quá (±3%) giá trị). + Bên trong khay có các vị trí gắn cố định các thành phần dụng cụ khung Luna đảm bảo việc vận chuyển được an toàn. + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/CE.	Cái	1
419	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	84	Khay đựng các bộ phận khung Luna hấp tiệt trùng, kích thước khoảng: dài 530 mm, rộng 250 mm, cao 45 mm	Hộp đựng các bộ phận khung vền não để hấp tiệt trùng. + Chất liệu thép không gỉ. + Cấu tạo: kích thước khoảng: chiều dài 530mm, chiều rộng 250mm, chiều cao 45mm, (thông số yêu cầu không vượt quá (±3%) giá trị). + Bên trong hộp có vị trí cố định khay gắp dụng cụ khung Luna vững chắc giúp việc di chuyển an toàn. + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/CE.	Cái	1
420	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	85	Nhíp De Bakey không sang chấn, thẳng, dài khoảng 200mm, ngàm 1,5mm	Nhíp De Bakey không sang chấn - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 200mm, (±3%) + Kích thước ngàm: 1,5mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Cái	1
421	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	86	Nhíp phẫu thuật van tim không chấn thương, ngàm 2,5mm, dài khoảng 230mm	Nhíp phẫu thuật van tim không chấn thương - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 230mm, (±3%) + Kích thước ngàm: 2,5mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Cái	4
422	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	87	Kéo Metzenbaum, 2 đầu tù, cong, dài khoảng 200mm	Kéo Metzenbaum - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 200mm, (±3%) + Cong, 2 đầu tù - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Cái	2
423	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	88	Kéo Metzenbaum, 2 đầu tù, cong, dài khoảng 145mm	Kéo Metzenbaum - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 145mm, (±3%) + Cong, 2 đầu tù - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Cái	2

STT	STT gói	Tên gói	STT theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
424	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	89	Kẹp mang kim thẳng, kích thước ngầm 3x10mm, đường kính thân 5 mm, dài khoảng 350 mm	Kẹp mang kim HCR - Vật liệu: thép không gỉ, lưỡi có phủ Ceramo - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 350mm, (±3%) + Kích thước ngầm 3x10mm, đường kính thân 5 mm, thẳng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
425	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	90	Kéo cắt van tim, ngầm tù/tù, cong nhẹ, dài khoảng 350 mm, đường kính thân 5mm	Kéo cắt van tim - Vật liệu: thép không gỉ, lưỡi có phủ Ceramo - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 350mm, (±3%) + Cong nhẹ, ngầm tù/ tù, đường kính thân 5 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
426	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	91	Kéo cắt van tim, ngầm tù/tù, cong mạnh, dài khoảng 350 mm, đường kính thân 5mm	Kéo cắt van tim HCR - Vật liệu: thép không gỉ, lưỡi có phủ Ceramo - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 350mm, (±3%) + Cong mạnh, ngầm tù/ tù, đường kính thân 5 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
427	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	92	Kẹp mạch máu bị hẹp không gây sang chấn Debakey, thẳng, tay cầm gấp góc, dài khoảng 240 mm	Kẹp mạch máu bị hẹp không gây sang chấn Debakey - Vật liệu: thép không gỉ + Kích thước: dài khoảng 240mm, (±3%) + Thẳng, tay cầm gấp góc - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
428	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	93	Kẹp động mạch không sang chấn, gấp góc chữ U, dài khoảng 200 mm	Kẹp động mạch không sang chấn - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 200mm, (±3%) + Gấp góc chữ U - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
429	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	94	Kẹp mạch máu vi phẫu Bulldog, lực đóng nhẹ 1N, dài khoảng 30mm, cong, kích thước ngầm 9 mm	Kẹp mạch máu vi phẫu Bulldog - Vật liệu: titanium - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 30mm, (±3%) + Cong, kích thước ngầm 9 mm, lực đóng nhẹ 1N - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	4
430	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	95	Kẹp mạch máu vi phẫu Bulldog, lực đóng mạnh 1N, thẳng, dài khoảng 30mm, kích thước ngầm 9mm	Kẹp mạch máu vi phẫu Bulldog - Vật liệu: titanium - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 30mm, (±3%) + Cong, kích thước ngầm 9 mm, trọng lượng 1gr, lực đóng mạnh 1N - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
431	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	96	Kẹp mạch máu vi phẫu Bulldog, lực đóng mạnh 1N, cong, dài khoảng 30 mm, kích thước ngầm 10 mm	Kẹp mạch máu vi phẫu Bulldog - Vật liệu: titanium - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 30mm, (±3%) + Cong, kích thước ngầm 10 mm, lực đóng mạnh 1N - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
432	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	97	Ống chích Heparin, kích thước khoảng 3.7x55mm	Ống chích Heparin - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: khoảng 3,7x55mm, (±3%) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
433	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	98	Nong mạch máu Superflex, thẳng, kích thước khoảng: 1.0 x 140mm	Nong mạch máu - Vật liệu: Superflex chống biến dạng, siêu đàn hồi - Cấu tạo: + Kích thước: khoảng 1.0x140mm, (±3%) + Thẳng, có khả năng quay lại hình dạng ban đầu khi không còn áp lực tác động - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
434	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	99	Nong mạch máu Superflex, thẳng, kích thước khoảng: 1.5 x 140mm	Nong mạch máu - Vật liệu: Superflex chống biến dạng, siêu đàn hồi - Cấu tạo: + Kích thước: khoảng 1.5x140mm, (±3%) + Thẳng, có khả năng quay lại hình dạng ban đầu khi không còn áp lực tác động - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
435	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	100	Ống hút Andrews pynchon, đường kính 3mm, dài khoảng 240mm	Ống hút - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 240mm, (±3%) + Đường kính 3mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
436	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	101	Móc rẽ thần kinh Groningen, gấp góc 90 độ, dài khoảng 265mm	Móc rẽ thần kinh - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 265mm, (±3%) + Gấp góc 90 độ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
437	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	102	Kim cắt chỉ thép dài khoảng 230mm, dùng cho chỉ mềm 2.8mm, chỉ cứng tới 2.2mm	Kim cắt chỉ thép dài - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 230mm, (±3%) + Dùng cho chỉ mềm 2.8mm, chỉ cứng 2.2mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1

STT	STT gói	Tên gói	STT theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
438	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	103	Bộ banh lồng ngực sử dụng trong phẫu thuật IMA	Bộ banh lồng ngực sử dụng trong phẫu thuật IMA - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 230mm, (±3%) + Bao gồm khung banh và 3 lưỡi banh kích thước (rộng x dài): 30x100 mm, 50x22 mm (4 răng) và 40x22 mm (4 răng) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
439	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	104	Kẹp mang kim vi phẫu Jacobson, tay cầm tròn, có khóa, ngàm thẳng, phủ bụi kim cương, dài khoảng 210mm	Kẹp mang kim vi phẫu Jacobson - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 210mm, (±3%) + Tay cầm tròn, có khóa, ngàm thẳng, phủ bụi kim cương, hộp khóa thuận dài, dùng cho chỉ 5-0 và nhỏ hơn (6-0, 7-0...) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
440	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	105	Kẹp mang kim vi phẫu Jacobson, tay cầm tròn, có khóa, ngàm thẳng, phủ bụi kim cương, dài khoảng 210mm	Kẹp mang kim vi phẫu Jacobson - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 210mm, (±3%) + Tay cầm tròn, có khóa, ngàm thẳng, phủ bụi kim cương, dùng cho chỉ 7-0 và nhỏ hơn (8-0, 9-0...) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
441	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	106	Kéo vi phẫu Jacobson, tay cầm tròn, lưỡi kéo mảnh dài 15mm, gấp góc 45 độ, dài khoảng 180mm	Kéo vi phẫu - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 180mm, (±3%) + Tay cầm tròn, lưỡi kéo mảnh, dài 15mm, gấp góc 45 độ, - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
442	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	107	Kéo vi phẫu Jacobson, tay cầm tròn, lưỡi kéo mảnh, gấp góc 125 độ, dài 165mm	Kéo vi phẫu - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 165mm, (±3%) + Tay cầm tròn, lưỡi kéo mảnh, gấp góc 125 độ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
443	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	108	Kéo vi phẫu Jacobson, tay cầm tròn, lưỡi kéo mảnh, gấp góc 90 độ, dài khoảng 180mm	Kéo vi phẫu - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 180mm, (±3%) + Tay cầm tròn, lưỡi kéo mảnh, gấp góc 90 độ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1
444	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	109	Clip mạch máu Yasargil, cong nhẹ, dài 7mm, áp lực nhẹ	Clip mạch máu Yasargil - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 7mm, (±3%) + Cong nhẹ, áp lực nhẹ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
445	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	110	Clip mạch máu Yasargil, thẳng, dài khoảng 7mm, áp lực nhẹ	Clip mạch máu Yasargil - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 7mm, (±3%) + Thẳng, áp lực nhẹ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
446	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	111	Clip mạch máu Yasargil, thẳng, dài khoảng 15mm, áp lực nhẹ	Clip mạch máu Yasargil - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 15mm, (±3%) + Thẳng, áp lực nhẹ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
447	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	112	Clip mạch máu Yasargil, cong nhẹ, dài khoảng 15mm, áp lực nhẹ	Clip mạch máu Yasargil - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 15mm, (±3%) + Cong, áp lực nhẹ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
448	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	113	Kẹp Clip mạch máu Yasargil, cong bayonet, dài khoảng 181mm	Kẹp mạch máu vi phẫu - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 181mm, (±3%) + Tay cầm dẹt, kiểu bayonet - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
449	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	114	Kẹp mạch máu vi phẫu, thân gấp góc nhẹ, ngàm Debakey không sang chấn 6mm, dài khoảng 105mm, chiều dài ngàm 14mm	Kẹp mạch máu vi phẫu - Vật liệu: Titan - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 105mm, (±3%) + Thân gấp góc nhẹ, ngàm Debakey không sang chấn 6mm, chiều dài ngàm 14mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
450	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	115	Nhíp Resano, tay cầm dẹt, ngàm nhiều răng, dài khoảng 230mm	Nhíp Resano - Vật liệu: Thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước ngàm: dài khoảng 230mm, (±3%) + Tay cầm dẹt, ngàm nhiều răng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2
451	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	116	Kéo vi phẫu Jacobson, cán bấm, tay cầm tròn, ngàm gấp góc 90°, dài khoảng 165mm	Kéo vi phẫu Jacobson - Vật liệu: Thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước ngàm: dài khoảng 165mm, (±3%) + Cán bấm, tay cầm tròn, ngàm gấp góc 90° - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2

STT	STT gói	Tên gói	STT theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
452	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	117	Kéo cắt gân, ngàm cong, tay cầm màu đen, dài khoảng 180mm	Kéo cắt gân - Vật liệu: Thép không gỉ, cán phủ platinum - Cấu tạo: + Kích thước ngàm: dài khoảng 180mm, (±3%) + Ngàm cong, tay cầm màu đen - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	2
453	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	118	Banh lồng ngực trẻ em Finochietto, banh rộng khoảng 36mm	Banh lồng ngực trẻ em - Vật liệu: Thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước banh kéo: rộng khoảng 36mm, (±3%) + Bao gồm: 2 tay banh dài 37mm, 2 lưỡi banh kích thước: 7x7mm - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	1
454	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	119	Banh lồng ngực trẻ em Finochietto, chất liệu titan, banh rộng khoảng 36mm	Banh lồng ngực trẻ em - Vật liệu: Titan - Cấu tạo: + Kích thước banh kéo: rộng khoảng 36mm, (±3%) + Bao gồm: 2 tay banh dài 37mm, 2 lưỡi banh kích thước: 7x7mm - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	1
455	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	120	Móc thần kinh và mạch máu vi phẫu Krayenbuhl, nhỏ, dài khoảng 185mm	Móc thần kinh và mạch máu vi phẫu - Vật liệu: Thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 185mm, (±3%) + Loại nhỏ - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	2
456	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	121	Móc thần kinh và mạch máu vi phẫu Krayenbuhl, lớn, dài khoảng 185mm	Móc thần kinh và mạch máu vi phẫu - Vật liệu: Thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 185mm, (±3%) + Loại lớn - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Cái	2
457	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	122	Chổi rửa dụng cụ, kích thước khoảng 250x70x3 mm	Chổi rửa dụng cụ - Vật liệu: nillong - Cấu tạo: + Kích thước: khoảng 250x70x3 mm, (±3%) + Thích hợp với các dụng cụ có lòng ống nhỏ < 1 mm - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Bịch	10
458	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	123	Chổi rửa, kích thước khoảng 210x95 mm	Chổi rửa dụng cụ - Vật liệu: nillong, cán gỗ - Cấu tạo: + Kích thước: khoảng 210x95 mm, (±3%) + Thích hợp với các dụng cụ có khớp đóng mở, bề mặt trơn - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Bịch	50
459	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	124	Chổi rửa dụng cụ, kích thước khoảng: 230x60x13 mm	Chổi rửa dụng cụ - Vật liệu: nillong - Cấu tạo: + Kích thước: khoảng 230x60x13 mm, (±3%) + Thích hợp cho làm sạch các loại trocar - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Bịch	10
460	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	125	Chổi rửa dụng cụ, kích thước khoảng: 320x130x50 mm	Chổi rửa dụng cụ - Vật liệu: nillong - Cấu tạo: + Kích thước: khoảng 320x130x50 mm, (±3%) + Thích hợp cho làm sạch các loại dụng cụ - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Bịch	10
461	5	Gói dụng cụ phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh- CTCH-PTTM-khác	126	Chổi rửa dụng cụ, kích thước khoảng: 320x150x30 mm	Chổi rửa dụng cụ - Vật liệu: nillong - Cấu tạo: + Kích thước: khoảng 320x150x30 mm, (±3%) + Thích hợp cho làm sạch các loại dụng cụ nhỏ - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</u>	Bịch	10
462	8	Gói dụng cụ thăm khám	1	Kẹp phẫu tích Crile cong, dài khoảng 16cm	Kẹp phẫu tích Crile cong, dài khoảng 16cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 16cm, (±3%) + <u>Đầu cong</u>	Cái	300
463	8	Gói dụng cụ thăm khám	2	Kẹp phẫu tích thẳng, dài khoảng 16cm	Kẹp phẫu tích Crile thẳng, dài khoảng 16cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 16cm, (±3%) + <u>Đầu thẳng</u>	Cái	200
464	8	Gói dụng cụ thăm khám	3	Kéo cắt chỉ, cong, dài khoảng 10,5cm	Kéo cắt chỉ, cong, nhọn, dài khoảng 10,5cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 10.5cm, (±3%) + <u>Đầu cong, nhọn</u>	Cái	560
465	8	Gói dụng cụ thăm khám	4	Kéo phẫu thuật Mayo thẳng, dài khoảng 17cm	Kéo phẫu thuật Mayo thẳng, dài khoảng 17cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 17cm, (±3%) + <u>Đầu thẳng</u>	Cái	50
466	8	Gói dụng cụ thăm khám	5	Kéo phẫu thuật Mayo cong, dài khoảng 17cm	Kéo phẫu thuật Mayo cong, dài khoảng 17cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 17cm, (±3%) + <u>Đầu cong</u>	Cái	28

STT	STT gói	Tên gói	STT theo theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
467	8	Gói dụng cụ thăm khám	6	Kẹp mang kim, dài khoảng 15cm	Kẹp mang kim, dài khoảng 15cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 15cm, (±3%)	Cái	66
468	8	Gói dụng cụ thăm khám	7	Kẹp sáng Backhaus, cong, nhọn, dài khoảng 11cm	Kẹp sáng Backhaus, cong, nhọn, dài khoảng 11cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 11cm, (±3%) + Đầu cong, nhọn	Cái	50
469	8	Gói dụng cụ thăm khám	8	Kẹp sáng Backhaus, cong, nhọn, dài khoảng 13.5cm	Kẹp sáng Backhaus, cong, nhọn, dài khoảng 13.5cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 13.5cm, (±3%) + Đầu cong, nhọn	Cái	50
470	8	Gói dụng cụ thăm khám	9	Kẹp phẫu tích Hastled, cong, mảnh, dài khoảng 12.5cm	Kẹp phẫu tích Hastled - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 12.5cm, (±3%) + Đầu cong, mảnh	Cái	157
471	8	Gói dụng cụ thăm khám	10	Dây lon ta nhỏ, dài khoảng 17cm	Dây lon ta nhỏ, dài khoảng 17cm - Vật liệu: thép không gỉ và silicon - Cấu tạo: + Chiều dài: khoảng 17cm, (±3%) + Đường kính móc 0.8mm + Đường kính dây 2x4mm + Móc nhỏ cong, nhọn mảnh, đóng gói 10 cái / bô	Bộ	40
472	8	Gói dụng cụ thăm khám	11	Dây lon ta lớn, dài khoảng 17cm	Dây lon ta lớn, dài khoảng 17cm - Vật liệu: thép không gỉ và silicon - Cấu tạo: + Chiều dài: khoảng 17cm, (±3%) + Đường kính móc 1mm + Đường kính dây 2x4mm + Móc nhỏ cong, đầu bằng, đóng gói 10 cái / bô	Bộ	40
473	8	Gói dụng cụ thăm khám	12	Rổ rửa dụng cụ, cỡ dài khoảng 340x250x70mm	Rổ rửa dụng cụ, cỡ 340x250x70mm - Vật liệu: inox 304 - Cấu tạo: + Dài x Rộng x Cao: khoảng 340x250x70mm, (±3%) + Trọng lượng <= 850g + Kích cỡ mắt lưới <10mm + Có đế trượt và cách ly tiếp xúc mặt bàn	Cái	40
474	8	Gói dụng cụ thăm khám	13	Rổ rửa dụng cụ, kích thước khoảng 450x340x70 mm	Rổ rửa dụng cụ, cỡ 450x340x70mm - Vật liệu: inox 304 - Cấu tạo: + Dài x Rộng x Cao: khoảng 450x340x70mm, (±3%) + Trọng lượng <= 1300g + Kích cỡ mắt lưới <10mm + Có đế trượt và cách ly tiếp xúc mặt bàn	Cái	40
475	8	Gói dụng cụ thăm khám	14	Cây lấy dị vật tai, dài khoảng 15cm	Cây lấy dị vật tai - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 15cm, (±3%) + 2 đầu	Cái	30
476	8	Gói dụng cụ thăm khám	15	Đầu nối ống hút tai đường kính 4mm, dài khoảng 16cm	Đầu nối ống hút tai, thẳng - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 16cm, (±3%) + Đường kính của 2 đầu là 8.5mm và 4mm, thẳng	Cái	30
477	8	Gói dụng cụ thăm khám	16	Ống hút tai, đường kính 1.5mm, dài khoảng 8,5cm	Ống hút tai, thẳng - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 8.5cm, (±3%) + Đường kính của 2 đầu là 1.5mm và 4mm, thẳng	Cái	30
478	8	Gói dụng cụ thăm khám	17	Mâm đựng dụng cụ, kích thước khoảng: 170x220x30 mm	Mâm đựng dụng cụ - Vật liệu: inox 304 - Cấu tạo: + Dài x Rộng x Cao: khoảng 170x220x30 mm, (±3%) + Bề mặt trơn láng	Cái	30
479	8	Gói dụng cụ thăm khám	18	Khay rửa dụng cụ, có 6 ngăn, kích thước khoảng: 720x280x80mm	Khay rửa dụng cụ, dùng cho máy rửa siêu âm, có thể đựng 6 cây dụng cụ - Vật liệu: thép không gỉ và silicon - Cấu tạo: + Dài x Rộng x Cao: khoảng 720x280x80mm, (±3%) + Có 6 ngăn phù hợp sử dụng cho cánh tay robot	Cái	4
480	8	Gói dụng cụ thăm khám	19	Khay rửa dụng cụ, có 4 ngăn, chiều dài khoảng: 720x280x80mm	Khay rửa dụng cụ, dùng cho máy rửa siêu âm, có thể đựng 4 cây dụng cụ - Vật liệu: thép không gỉ và silicon - Cấu tạo: + Dài x Rộng x Cao: khoảng 720x280x80mm, (±3%) + Có 4 ngăn phù hợp sử dụng cho cánh tay robot	Cái	4
481	8	Gói dụng cụ thăm khám	20	Khay rửa dụng cụ, kích thước khoảng: 720x280x80mm	Khay rửa dụng cụ, dùng cho máy rửa siêu âm - Vật liệu: thép không gỉ và silicon - Cấu tạo: + Dài x Rộng x Cao: khoảng 720x280x80mm, (±3%) + Không chia ngăn	Cái	4
482	8	Gói dụng cụ thăm khám	21	Hộp đựng dụng cụ, có 6 ngăn, kích thước khoảng: 720x240x90mm	Hộp đựng dụng cụ, loại 6 ngăn - Vật liệu: hợp kim nhôm và silicon - Cấu tạo: + Dài x Rộng x Cao: khoảng 720x240x90mm, (±3%) + Có 6 ngăn phù hợp sử dụng cho cánh tay robot	Cái	4

STT	STT gói	Tên gói	STT theo theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
483	8	Gói dụng cụ thăm khám	22	Hộp đựng dụng cụ, có 4 ngăn, kích thước khoảng 720x170x90mm	Hộp đựng dụng cụ, loại 4 ngăn - Vật liệu: hợp kim nhôm và silicon - Cấu tạo: + Dài x Rộng x Cao: khoảng 720x170x90mm, (±3%) + Có 4 ngăn phù hợp sử dụng cho cánh tay robot	Cái	4
484	8	Gói dụng cụ thăm khám	23	Hộp đựng dụng cụ, có 2 ngăn, kích thước khoảng 720x100x90mm	Hộp đựng dụng cụ, loại 2 ngăn - Vật liệu: hợp kim nhôm và silicon - Cấu tạo: + dài khoảng x Rộng x Cao: 720x100x90mm, (±3%) + Có 2 ngăn phù hợp sử dụng cho cánh tay robot	Cái	4
485	8	Gói dụng cụ thăm khám	24	Hộp đựng dụng cụ, có 1 ngăn, kích thước khoảng 650x70x90mm	Hộp đựng dụng cụ, loại 1 ngăn - Vật liệu: hợp kim nhôm và silicon - Cấu tạo: + Dài x Rộng x Cao: khoảng 650x70x90mm, (±3%) + Có 1 ngăn phù hợp sử dụng cho cánh tay robot	Cái	10
486	8	Gói dụng cụ thăm khám	25	Cờ lê số 06, dài khoảng 10cm	Cờ lê số 06, dài khoảng 10cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: Kích cỡ + Chiều dài khoảng 10cm, (±3%) + Vòng miệng số 6 (6mm) - Sử dụng được 2 đầu, bề mặt trơn láng	Cái	1
487	8	Gói dụng cụ thăm khám	26	Cờ lê số 07, dài khoảng 11cm	Cờ lê số 07, dài khoảng 11cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: Kích cỡ + Chiều dài khoảng 11cm, (±3%) + Vòng miệng số 7 (7mm) - Sử dụng được 2 đầu, bề mặt trơn láng	Cái	1
488	8	Gói dụng cụ thăm khám	27	Cờ lê số 08, dài khoảng 12cm	Cờ lê số 08, dài khoảng 12cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: Kích cỡ + Chiều dài khoảng 12cm, (±3%) + Vòng miệng số 8 (8mm) - Sử dụng được 2 đầu, bề mặt trơn láng	Cái	1
489	8	Gói dụng cụ thăm khám	28	Cờ lê số 09, dài khoảng 13cm	Cờ lê số 09, dài khoảng 13cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: Kích cỡ + Chiều dài khoảng 13cm, (±3%) + Vòng miệng số 9 (9mm) - Sử dụng được 2 đầu, bề mặt trơn láng	Cái	1
490	8	Gói dụng cụ thăm khám	29	Cờ lê số 10, dài khoảng 14cm	Cờ lê số 10, dài khoảng 14cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: Kích cỡ + Chiều dài khoảng 14cm, (±3%) + Vòng miệng số 10 (10mm) - Sử dụng được 2 đầu, bề mặt trơn láng	Cái	1
491	8	Gói dụng cụ thăm khám	30	Cờ lê số 11, dài khoảng 15cm	Cờ lê số 11, dài khoảng 15cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: Kích cỡ + Chiều dài khoảng 15cm, (±3%) + Vòng miệng số 11 (11mm) - Sử dụng được 2 đầu, bề mặt trơn láng	Cái	1
492	8	Gói dụng cụ thăm khám	31	Cờ lê số 12, dài khoảng 16cm	Cờ lê số 12, dài khoảng 16cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: Kích cỡ + Chiều dài khoảng 16cm, (±3%) + Vòng miệng số 12 (12mm) - Sử dụng được 2 đầu, bề mặt trơn láng	Cái	1
493	8	Gói dụng cụ thăm khám	32	Cờ lê số 13, dài khoảng 17cm	Cờ lê số 13, dài khoảng 17cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: Kích cỡ + Chiều dài khoảng 17cm, (±3%) + Vòng miệng số 13 (13mm) - Sử dụng được 2 đầu, bề mặt trơn láng	Cái	1
494	8	Gói dụng cụ thăm khám	33	Cờ lê số 14, dài khoảng 18cm	Cờ lê số 14, dài khoảng 18cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: Kích cỡ + Chiều dài khoảng 18cm, (±3%) + Vòng miệng số 14 (14mm) - Sử dụng được 2 đầu, bề mặt trơn láng	Cái	1
495	8	Gói dụng cụ thăm khám	34	Cờ lê số 15, dài khoảng 19cm	Cờ lê số 15, dài khoảng 19cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: Kích cỡ + Chiều dài khoảng 19cm, (±3%) + Vòng miệng số 15 (15mm) - Sử dụng được 2 đầu, bề mặt trơn láng	Cái	1
496	8	Gói dụng cụ thăm khám	35	Cờ lê số 16, dài khoảng 20cm	Cờ lê số 16, dài khoảng 20cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: Kích cỡ + Chiều dài khoảng 20cm, (±3%) + Vòng miệng số 16 (16mm) - Sử dụng được 2 đầu, bề mặt trơn láng	Cái	1
497	8	Gói dụng cụ thăm khám	36	Cờ lê số 17, dài khoảng 21cm	Cờ lê số 17, dài khoảng 21cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: Kích cỡ + Chiều dài khoảng 21cm, (±3%) + Vòng miệng số 17 (17mm) - Sử dụng được 2 đầu, bề mặt trơn láng	Cái	1

STT	STT gói	Tên gói	STT theo theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
498	8	Gói dụng cụ thăm khám	37	Mâm dụng cụ, kích thước khoảng: 220 x 320 x 40 mm	Mâm đựng dụng cụ - Vật liệu: inox 304 - Cấu tạo: + Dài x Rộng x Cao: khoảng 220 x 320 x 40 mm, (±3%) + Bề mặt trơn láng	Cái	50
499	8	Gói dụng cụ thăm khám	38	Mâm dụng cụ, kích thước khoảng: 340 x 400 x 40 mm	Mâm đựng dụng cụ - Vật liệu: inox 304 - Cấu tạo: + Dài x Rộng x Cao: khoảng 340 x 400 x 40 mm, (±3%) + Bề mặt trơn láng	Cái	30
500	8	Gói dụng cụ thăm khám	39	Búa dài khoảng 19 cm	Búa, dài khoảng 19 cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 19cm, (±3%)	Cái	3
501	8	Gói dụng cụ thăm khám	40	Cán dao số 3, chiều dài khoảng 12,5 cm	Cán dao số 3, dài khoảng 12,5 cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 12,5 cm, (±3%)	Cái	20
502	8	Gói dụng cụ thăm khám	41	Bồn hạt đậu, dung tích khoảng 190 ml	Bồn hạt đậu, dung tích khoảng 190ml - Vật liệu: inox 304 - Cấu tạo: + Dung tích: khoảng 190ml, (±3%)	Cái	100
503	8	Gói dụng cụ thăm khám	42	Hộp gòn, dung tích khoảng 180 ml	Hộp gòn, dung tích khoảng 180ml - Vật liệu: inox304 - Cấu tạo: + Dung tích: khoảng 180ml, (±3%)	Cái	50
504	8	Gói dụng cụ thăm khám	43	Nhíp không mẫu, chiều dài khoảng 16 cm	Nhíp không mẫu, dài khoảng 16cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 16cm, (±3%) + Không mẫu	Cái	50
505	8	Gói dụng cụ thăm khám	44	Nhíp có mẫu, chiều dài khoảng 16 cm	Nhíp có mẫu, dài khoảng 16cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 16cm, (±3%) + Có mẫu, răng 1x2	Cái	50
506	8	Gói dụng cụ thăm khám	45	Kẹp bông băng, dài khoảng 24 cm	Kẹp bông băng, dài khoảng 24cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 24cm, (±3%)	Cái	100
507	8	Gói dụng cụ thăm khám	46	Chén chum lớn, dung tích khoảng 180 ml	Chén chum, dung tích khoảng 180ml - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Dung tích: khoảng 180ml, (±3%)	Cái	200
508	8	Gói dụng cụ thăm khám	47	Ống nông hậu môn, dài khoảng 80mm, đường kính lớn 80mm, đường kính nhỏ 9mm	Ống nông hậu môn - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Chiều dài: khoảng 80mm, (±3%) + Đường kính lớn 80mm, đường kính nhỏ 9mm	Cái	10
509	8	Gói dụng cụ thăm khám	48	Cây nông khám hậu môn, chất liệu nhựa	Cây nông khám hậu môn - Vật liệu: chất liệu nhựa - Cấu tạo: + Chiều dài: khoảng 100mm, (±3%)	Cái	10
510	8	Gói dụng cụ thăm khám	49	Banh kiểu mô vệt Grave, kích thước khoảng: 75x20mm	Banh kiểu mô vệt Grave - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước khoảng: 75x20mm, (±3%)	Cái	100
511	7	Gói dụng cụ răng hàm mặt	1	Banh phẫu thuật Ramus, dài khoảng 195mm	Banh phẫu thuật Ramus - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 195mm, (±3%) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Cái	1
512	7	Gói dụng cụ răng hàm mặt	2	Banh phẫu thuật hướng phải dài khoảng 210mm	Banh phẫu thuật hướng phải - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 210mm, (±3%) + Hướng phải - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Cái	1
513	7	Gói dụng cụ răng hàm mặt	3	Banh phẫu thuật hướng trái dài khoảng 210mm	Banh phẫu thuật hướng trái - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 210mm, (±3%) + Hướng trái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Cái	1
514	7	Gói dụng cụ răng hàm mặt	4	Dụng cụ nâng xương Obwegener rộng 5mm, dài khoảng 200mm	Dụng cụ nâng xương Obwegener - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 200mm, (±3%) + Rộng 5mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Cái	1
515	7	Gói dụng cụ răng hàm mặt	5	Dụng cụ nâng xương Obwegener rộng 7mm, dài khoảng 200mm	Dụng cụ nâng xương Obwegener - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 200mm, (±3%) + Rộng 7mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Cái	1

STT	STT gói	Tên gói	STT theo theo gói	Tên danh mục	Mô tả và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
516	7	Gói dụng cụ răng hàm mặt	6	Dụng cụ nâng xương Obwegener rộng 9mm, dài khoảng 200mm	Dụng cụ nâng xương Obwegener - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 200mm, ($\pm 3\%$) + Rộng 9mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Cái	1
517	7	Gói dụng cụ răng hàm mặt	7	Dụng cụ nâng xương Obwegener rộng 12mm, dài khoảng 200mm	Dụng cụ nâng xương Obwegener - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 200mm, ($\pm 3\%$) + Rộng 12mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Cái	1
518	7	Gói dụng cụ răng hàm mặt	8	Dụng cụ nâng xương Tessier rộng 16mm, dài khoảng 200mm	Dụng cụ nâng xương Tessier - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 200mm, ($\pm 3\%$) + Rộng 16mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Cái	1
519	7	Gói dụng cụ răng hàm mặt	9	Đục phẫu thuật có thước đo Obwegeser, kích thước khoảng: 4mm x 185mm	Đục phẫu thuật có thước đo Obwegeser - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: khoảng 4mm x 185mm, ($\pm 3\%$) + Có thước đo - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Cái	1
520	7	Gói dụng cụ răng hàm mặt	10	Banh phẫu thuật dài khoảng 230mm	Banh phẫu thuật - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài khoảng 230mm, ($\pm 3\%$) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Cái	1

Công ty (Viết đúng trên dấu mộc của Công ty)

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

Mã số thuế

Số tài khoản:

Tại Ngân hàng:

Đại diện:

Chức vụ:

Ngày tháng năm

BẢNG BÁO GIÁ THẦU
LINH KIỆN THEO MÁY, CÔNG CỤ DỤNG CỤ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty... kính gửi đến Quý Bệnh viện báo giá như sau:

Stt	Tên danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật, thông số kỹ thuật	Chủng loại (Model) /Mã hàng	Năm sản xuất	Nước sản xuất/Hãng sản xuất-Hãng / Nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá (đã có VAT)	Thành tiền	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020/TT-BYT hoặc Nghị định 36/2016/NĐ-CP	Quyết định trúng thầu tại các cơ sở y tế khác để chứng minh giá (nếu có)		Ghi chú
												Số QĐ	Ngày ban hành Quyết định	
1														

Đại diện công ty....

(Ký tên)

Ghi chú:

Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT, các loại thuế khác, phí, lệ phí; chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan đến việc vận chuyển đến điểm điểm lắp đặt, chi phí kiểm định, bảo hiểm, bảo hành, bảo trì trong thời gian bảo hành và chi phí chuyển giao công nghệ (nếu có);

Thời gian giao hàng: ...ngày kể từ thời điểm gửi đơn hàng của Bệnh viện;

Địa điểm giao hàng: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (215 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh);

Thời hạn bảo hành (nếu có):tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu;

Chi tiết phụ kiện (nếu có);

Hiệu lực của báo giá: Từ ngày trên báo giá đến hết ngày.../.../20...;

Cam kết giá thấp nhất: Công ty cam kết giá cung cấp cho Bệnh viện là thấp nhất trên thị trường, trong trường hợp có giá bán thấp hơn cho đơn vị khác, công ty xin bồi hoàn giá trị phần chênh lệch;

Hàng mới 100%, sản xuất theo tiêu chuẩn ISO/FDA/CE...;

Cung cấp đầy đủ giấy tờ, hồ sơ theo biên bản đính kèm.

Chân thành cảm ơn.

